Trang bìa

1

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ ĐỘ TUỔI: TRẺ 4- 5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “TẾT VÀ MÙA XUÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 10/ 1 ĐẾN 11/ 2/ 2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Mùa xuân của bé - TGTH: 2 tuần**

**- Ngày tết quê em - TGTH: 1 tuần**

**- Lễ hội mùa xuân - TGTH:1 tuần**

Tên giáo viên dự thi: **Phạm Thị Liên**

Ngày tháng năm sinh: 10/06/1991

Đơn vị công tác: **Trường mầm non Nam Hải, quận Hải An**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

Trang bìa

2

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 4- 5 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “TẾT VÀ MÙA XUÂN”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 10/ 1 ĐẾN 11/ 2/ 2022)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: - Mùa xuân của bé - TGTH: 2 tuần**

**- Ngày tết quê em - TGTH: 1 tuần**

**- Lễ hội mùa xuân - TGTH:1 tuần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã phách:** | | |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**I.MỤC TIÊU – NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ**

| **stt** | **stt** | **Mục tiêu chủ đề** | **PT**  **CT** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi tổ chức** | **Địa điểm tổ chức** | **MT cốt lõi** | **CHỦ ĐỀ:  "TẾT VÀ MÙA XUÂN"** | | | **Ghi chú về sự điều chỉnh CT** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh 1:Mùa xuân của bé** | **Nhánh 2:Ngày tết quê em** | **Nhánh3:Lễ hội mùa xuân** |
| **2 tuần** | **1 tuần** | **1 tuần** |
| **Từ : 10/1- 21/1** | **Từ 24/1-28/1** | **Từ : 7/2- 11/2** |
| **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC THỂ CHẤT** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 5 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. |  | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 4:  - Hô hấp: Làm còi tàu - Tay: Đưa 2 tay ra trước, gập khủy tay - Lưng, bụng: Nghiêng người sang hai bên - Chân: Đứng một chân nâng cao gập gối - Bật: Bật ra sau. | khối | sân chơi | 9 | TDS | TDS | TDS |  |
| 2 | 73 | Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xa..m |  | Ném xa bằng 1 tay | - HĐH: Ném xa bằng 1 tay - HĐNT: TCVĐ Ném còn | lớp | sân chơi |  | HĐH+HĐNT |  |  |  |
| 3 | 85 | Biết phối hợp chuyền bắt bóng qua đầu liên tục, không làm rơi bóng |  | Chuyền, bắt bóng qua đầu | - HĐH: Chuyền, bắt bóng qua đầu - HĐNT: TCVĐ Chuyền, bắt bóng qua đầu | lớp | lớp học+ sân chơi |  | HĐH+HĐNT |  |  |  |
| 4 | 92 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến liên tục về phía trước |  | Bật liên tục về phía trước | - HĐH: Bật liên tục về phía trước - HĐNT: TCVĐ Nhảy bao bố | lớp | lớp học+ sân chơi |  |  |  | HĐH+HĐNT |  |
| ***5*** | ***103*** | ***Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m*** | ***\**** | ***Nhảy lò cò 3m*** | - HĐH: Nhảy lò cò 3m - HĐNT: TCVĐ “Nhảy lò cò” | lớp | lớp học+ sân chơi | 1 |  | HĐH+HĐNT |  | Nhảy lò cò 3 - 3,5m |
| 6 | 114 | Tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi |  | Tô, vẽ hình | - HĐC: Tô, vẽ một số hình trong chủ đề tết - mùa xuân  ( Hoa, quả, bánh chưng…)  - HĐNT: Vẽ tự do | lớp | lớp học+ sân chơi |  | HĐC+HĐNT | HĐC+HĐNT | HĐNT |  |
| 7 | 133 | ***Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường*** | ***\**** | ***Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: kéo, bút chì, bút lông, hồ dán, băng keo 2 mặt*** | - HĐG: Dạy trẻ sử dụng băng keo 1 mặt, ghim bấm, dập lỗ, kéo… để tạo ra sản phẩm | nhóm | lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 8 | 141 | Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm nguồn gốc động vật/thực vật) |  | Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc | - HĐG: Dạy trẻ nhận biết, phân loại thực phẩm có nguồn gốc từ động vât (tôm ,cua,cá,thịt gà…). | nhóm | lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |
| 9 | 145 | Kể được tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc |  | Tên và dạng chế biến của một số món ăn quen thuộc | - HĐG:  + Trẻ giới thiệu tên các món ăn.  + Sắp xếp quy trình, chế biến món ăn có trong ngày tết (Cơm cuộn, cơm nắm chấm muối vừng, bánh chưng, bánh đa nem) | nhóm | lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 10 | 146 | Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết |  | Tìm hiểu các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết | - ĐTT: Trò chuyện một số món ăn phổ biến có trong dịp tết nguyên đán  - HĐNT: Quan sát góc chợ quê trong vườn trường | lớp | lớp học |  |  | ĐTT+HĐNT |  |  |
| 11 | 156 | Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học |  | - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh ( Táo bón, tiêu chảy, SDD…) | - ĐTT: Trao đổi với phụ huynh chế độ ăn đối với một số trẻ SDD, béo phì | lớp | lớp học | 1 |  | ĐTT | ĐTT |  |
| **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | | | | |
| 12 | 251 | Biết đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người |  | Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người | - HĐNT:  1. Quan sát cây, hoa, vườn rau…  2. Chăm sóc cây trong vườn trường...  3. Gieo cây cải cúc, sự nẩy mầm của đỗ xanh... 4. Thí nghiệm nhuộm màu cho lá cải thảo - HĐC: Thí nghiệm “Sự tạo màu cho gạo nếp”. | lớp | sân chơi | 1 | HĐNT | HĐC+HĐNT | HĐNT |  |
| 13 | 263 | Biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con nguời |  | Thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con nguời | - HĐH: Tìm hiểu “Mùa xuân của bé” - ĐTT, HĐNT: Trò chuyện với trẻ về sự thay đổi của thời tiết, cách phòng một số bệnh giao mùa. | lớp | lớp học | 1 | HĐH+HĐNT | HĐNT |  |  |
| 14 | 308 | Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự |  | Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 | - HĐG: TC "Những con số ngộ nghĩnh" | lớp+ nhóm | lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |
| 15 | 318 | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách, nói được: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn |  | So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau | - HĐH: So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4 (Số 4 tiết 2). - HĐG: Sự kì diệu của con số | lớp+nhóm | lớp học | 1 | HĐH+HĐG |  |  |  |
| 16 | 362 | Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản |  | Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | - HĐC: Ghép cờ lễ hội, cờ đuôi nheo từ các vật liệu khác nhau (Que tính, vỏ hạt, hình học…) - HĐG: Tạo hình hoa, quả, trang trí lì xì, bưu thiếp chúc mừng năm mới từ các vật liệu khác nhau (Vỏ hạt, cát màu…). | lớp | lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐC |  |
| 17 | 398 | Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội |  | Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội | - HĐH: Bé tìm hiểu “Ngày tết quê em” - ĐTT: Trò chuyện về một số hoạt động diễn ra trong ngày tết: Đi chúc tết người thân, nhận lì xì, gói bánh chưng, dọn dẹp nhà cửa… | lớp | lớp học | 1 |  | HĐH+ĐTT |  |  |
| 18 | 401 | Kể được tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương |  | Tên và đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương | - HĐH: Bé tìm hiểu về di tích lịch sử Đền thờ Đức Vương Ngô Quyền - HĐG: T/C: Khám phá “Lễ hội mùa xuân” | lớp | ngoài trường học |  |  |  | HĐH+HĐTN+HĐG |  |
| **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | | | | |
| 19 | 416 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - HĐH: Kể chuyện " Sự tích mùa xuân" - HĐC: Kể chuyện theo tranh" Sự tích mùa xuân" | lớp | lớp học | 9 | HĐH+HĐC |  |  |  |
| - HĐH: Kể chuyện cho trẻ nghe truyện " Sự tích bánh chưng bánh dày" - HĐC: Kể chuyện theo tranh " Sự tích bánh chưng bánh dày" - HĐG: Trẻ kể chuyện theo tranh, sáng tạo một số truyện trong chủ đề | lớp | lớp học | 9 |  |  | HĐH+HĐC |  |
| 20 | 417 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - ĐTT: Nghe các bài thơ, bài hát, ca dao… chủ đề tết và mùa xuân: Sắp đến tết rồi, mùa xuân, Tết đang vào nhà nghe đồng dao, vè , câu chuyện... - HĐC: Làm quen một số bài thơ, đồng dao: "Hoa đào, hoa mai", "Xúc xắc, xúc xẻ", đồng dao “Một số loài hoa”… | lớp | lớp học |  | ĐTT+HĐC | ĐTT+HĐC |  |  |
| 21 | 421 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại |  | Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | - ĐTT: Nghe, trả lời các câu hỏi về CĐ Tết và mùa xuân: (Thời tiết, hoa quả, các hoạt động, món ăn, lễ hội…). | lớp | lớp học |  | ĐTT |  | ĐTT |  |
| 22 | 430 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định |  | Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định | - VS-AN: Dạy trẻ biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định + Biết xin cơm, cám ơn, mời cô, mời bạn…trước khi ăn cơm + Rèn trẻ biết xin phép khi uống nước, đi vệ sinh…bằng những câu đơn giản, ngắn ngọn. | lớp | lớp học |  | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 23 | 435 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện |  | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | - HĐH: Dạy trẻ đọc bài thơ " Hoa đào hoa mai" - HĐC: Ôn bài thơ " Hoa đào hoa mai". | lớp | lớp học | 9 | HĐH+HĐC |  |  |  |
| - HĐH: Dạy trẻ đọc bài đồng dao " Xúc xắc, xúc xẻ" - HĐC: Ôn bài đồng dao " Xúc xắc xúc xẻ" | lớp | lớp học | 9 |  | HĐH+HĐC |  |  |
| 24 | 442 | Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự trong giao tiếp |  | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp | - ĐTT: Trò chuyện và sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp | lớp | lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| 25 | 446 | Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở |  | Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở | - VS-AN: Rèn trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở + Trong khi ăn không được nói chuyện. + Trong khi ngủ không mất trật tự làm ảnh hưởng tới bạn bên cạnh. | lớp | lớp học |  | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | | | | |
| 26 | 504 | Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích |  | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | - HĐG+HĐNT: lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | lớp | lớp+ sân chơi |  | HĐG+HĐNT | HĐG+HĐNT | HĐNT |  |
| 27 | 519 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao |  | Quét nhà | - ĐTT: Trò chuyện với trẻ một số công việc phù hợp với độ tuổi để giúp gia đình trong dịp tết (Quét nhà, lau dọn nhà cửa, trang trí hoa đào, hoa mai...). - HĐC: Thực hành cùng cô một số công việc vệ sinh trong lớp học: Gấp chăn, cất gối, lau bàn ghế... | lớp | lớp học+ sân chơi | 1 | HĐC | ĐTT | HĐC |  |
| 28 | 541 | Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương, đất nước |  | Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước | - ĐTT: Trò chuyện với trẻ về lễ hội Từ Lương Xâm | lớp | lớp học+ sân chơi | 1 |  |  | ĐTT |  |
| 29 | 547 | Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi |  | Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp, sắp xếp đồ dùng, cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ | - HĐNT: Rèn trẻ thực hiện một số công việc: Vệ sinh sân trường, lớp, nơi công cộng… | lớp | sân chơi |  |  | HĐNT | HĐNT |  |
| 30 | 551 | Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép |  | Cử chỉ, lời nói lịch sự, lễ phép trong giao tiếp | - ĐTT: Rèn trẻ những lời nói lịch sự trong giao tiếp | lớp | lớp học |  | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 31 | 556 | Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật) |  | Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật | - VS-AN:  + Phân công công việc cho các bạn trong tổ (Kê, cất bàn ghế, lau bàn, phơi khăn) + Trẻ biết cùng cô chuẩn bị giờ ăn. + Biết để bát đúng nơi quy định, làm vệ sinh cá nhân. + Dạy trẻ biết trải chiếu, lấy gối… + Ngủ dậy biết cất gối, chăn đúng nơi quy định  - HĐH: Bé tập gói bánh chưng | lớp | lớp học |  | VS-AN | HĐH | VS-AN |  |
| 32 | 560 | Biết phân biệt hành vi " đúng - sai", " tốt - xấu" |  | Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | - HĐG: - T/c: Ai thông minh nhất - T/c: Bé nào giỏi | nhóm |  | 1 | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | | | | |
| 33 | 579 | Chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc( hát, vỗ tay, nhún nhảy, thể hiện động tác.) theo bài hát; thích nghe đọc thơ, đồng dao, tục ngữ câu chuyện phù hợp với độ tuổi, chủ đề thực hiện |  | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | - ĐTT: Nghe, và hưởng ứng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc, đồng dao, ca dao, tục ngữ... phù hợp với độ tuổi và chủ đề tết mùa xuân (Ngày tết quê em, hoa đào hoa mai, vè chúc tết…). | lớp | lớp học |  | ĐTT |  | ĐTT |  |
| 34 | 587 | Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… |  | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | - HĐH: Dạy hát bài hát " Mùa xuân đến rồi" - HĐC: Ôn hát bài hát " Mùa xuân đến rồi" | lớp | lớp học | 9 | HĐH+HĐC |  |  |  |
| - HĐH: Dạy hát bài hát " Bé chúc tết " | lớp | lớp học | 9 |  | HĐH |  |  |
| 35 | 590 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) |  | Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc phù hợp với chủ đề, độ tuổi/ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | - HĐH: Dạy vận động múa minh họa bài hát "Mùa xuân đến rồi"  - HĐC: Rèn trẻ kĩ năng vận động theo giai điệu bài hát có trong chủ đề (Vỗ tay theo tiết tấu, nhịp, múa…) | lớp | lớp học | 4 | HĐH+HĐC | HĐC | HĐC |  |
| 36 | 593 | Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm |  | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm | - HĐH: Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu khác nhau (Bông tăm, rau quả, vỏ hạt cười…) - HĐG: Rèn kĩ năng tạo hình từ các nguyên vật liệu ... | lớp+ nhóm | lớp học |  | HĐH+HĐG |  |  |  |
| 37 | 597 | Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục |  | Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | - HĐH: Vẽ hoa mùa xuân - HĐG: Vẽ hoa mùa xuân theo ý thích, vẽ cờ lễ hội | lớp+ nhóm | lớp học | 2 | HĐH+HĐG |  | HĐG |  |
| 38 | 600 | ***Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục*** | ***\**** | ***Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục*** | - HĐG: Cắt, dán hoa mùa xuân từ lõi giấy( hoa đào, hoa mai….)  + HĐG: Cắt, dán cờ lễ hội | nhóm | lớp học | 2 | HĐG |  | HĐG |  |
| 39 | 603 | Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết |  | Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết | - HĐG: Nặn mâm ngũ quả - HĐC: Nặn theo ý thích | nhóm | lớp học | 2 |  | HĐG |  |  |
| 40 | 611 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng |  | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét | - HĐG: Dạy trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình của bạn | nhóm | lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 41 | 615 | Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc |  | Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | Giờ hoạt động nghệ thuật tổng hợp “Xuân yêu thương” | lớp | lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| 42 | 621 | Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích |  | Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | - HĐH: Bé làm tranh từ cát màu HĐG: Làm tranh từ cát màu theo ý thích | lớp+ nhóm | lớp học | 9 |  |  | HĐH+HĐG |  |
| 43 | 623 | ***Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sp tạo hình theo ý thích*** | ***\**** | ***Nói lên ý tưởng tạo hình của mình*** | - HĐG: Dạy trẻ nói được ý tưởng về bài vẽ của mình | nhóm | lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** | | | | | | |  |  | |  | **32** | **27** | **28** |
| Trong đó: - Lĩnh vực thể chất |  | | |  |  | |  |  | |  | **7** | **8** | **6** |
| - Lĩnh vực nhận thức |  | | |  |  | |  |  | |  | **5** | **4** | **3** |
| - Lĩnh vực ngôn ngữ |  | | |  |  | |  |  | |  | **7** | **4** | **4** |
| - Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội |  | | |  |  | |  |  | |  | **5** | **6** | **7** |
| - Lĩnh vực thẩm mỹ |  | | |  |  | |  |  | |  | **8** | **5** | **8** |
| **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 45 | 33 | 31 |
| **Trong đó: - Tổng số hoạt động đón trả trẻ:** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **5** | **6** | **5** |
| + Đón trả trẻ | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 4 | 3 | 5 |
| + Đón trả trẻ + Hoạt động chiều | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 0 |
| + Đón trả trẻ + Hoạt động ngoài trời | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 1 | 0 |
| + Hoạt động học + Đón trả trẻ | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 1 | 0 |
| **- Thể dục sáng** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **1** | **1** | **1** |
| **-Tổng số hoạt động góc:** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **13** | **10** | **9** |
| + Hoạt động góc | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 9 | 9 | 7 |
| + Hoạt động góc + Hoạt động ngoài trời | | | | | | | |  |  |  |  | 1 | 1 | 0 |
| + Hoạt động học + Hoạt động góc | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 3 | 0 | 1 |
| + Hoạt động học + Hoạt động trải nghiệm + Hoạt động góc | | | | | | | |  |  |  |  | 0 | 0 | 1 |
| **- Tổng số hoạt động ngoài trời:** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **6** | **6** | **5** |
| + Hoạt động ngoài trời | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 1 | 2 | 4 |
| + Hoạt động góc + Hoạt động ngoài trời | | | | | | | |  |  |  |  | 1 | 1 | 0 |
| + Hoạt động chiều + Hoạt động ngoài trời | | | | | | | |  |  |  |  | 1 | 2 | 0 |
| + Hoạt động học + Hoạt động ngoài trời | | | | | | | |  |  |  |  | 3 | 1 | 1 |
| **- Vệ sinh - ăn ngủ** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **3** | **2** | **3** |
| **- Tổng số hoạt động chiều:** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **7** | **5** | **4** |
| + Hoạt động chiều | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 3 |
| + Đón trả trẻ + Hoạt động chiều | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 1 | 1 | 0 |
| + Hoạt động chiều + Hoạt động ngoài trời | | | | | | | |  |  |  |  | 1 | 2 | 0 |
| + Hoạt động học + Hoạt động chiều | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 4 | 1 | 1 |
| **- Thăm quan dã ngoại** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **0** | **0** | **0** |
| **- Lễ hội** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **0** | **0** | **0** |
| **- Tổng sô hoạt động trải nghiệm** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **0** | **1** | **1** |
| + Hoạt động học + Hoạt động trải nghiệm | | | | | | | |  |  |  |  | 0 | 1 | 0 |
| + Hoạt động học + Hoạt động trải nghiệm + Hoạt động góc | | | | | | | |  |  |  |  | 0 | 0 | 1 |
| **- Tổng số hoạt động học** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **10** | **5** | **5** |
| HĐH | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 2 | 1 |
| HĐH+HĐNT | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 3 | 1 | 1 |
| HĐH+HĐC | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 4 | 1 | 1 |
| HĐH+HĐG | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 3 | 0 | 1 |
| HĐH+ĐTT | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 1 | 0 |
| HĐH+HĐTN+HĐG | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 1 |
| ***Chia ra: + Giờ thể chất*** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **2** | **1** | **1** |
| *HĐH+HĐNT* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 2 | 1 | 1 |
| ***+ Giờ nhận thức*** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **2** | **1** | **1** |
| *HĐH+HĐNT* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 0 |
| *HĐH+HĐG* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 0 |
| *HĐH+ĐTT* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 1 | 0 |
| *HĐH+HĐTN+HĐG* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 1 |
| ***+ Giờ ngôn ngữ*** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **2** | **1** | **1** |
| *HĐH+HĐC* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 2 | 1 | 1 |
| ***+ Giờ TC-KNXH*** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **0** | **1** | **0** |
| *HĐH* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 1 | 0 |
| ***+ Giờ thẩm mỹ*** | | |  |  | | |  |  |  |  |  | **4** | **1** | **2** |
| *HĐH* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 0 | 1 | 1 |
| *HĐH+HĐC* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 0 |
| *HĐH+HĐG* | | |  |  | | |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 1 |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Mùa xuân của bé** | 2 | Từ 10/1 đến 21/1/ 2022 |  |  |
| **Bé vui đón tết** | 1 | Từ 24/1 đến 28/1/2022 |  |  |
| **Lễ hội mùa xuân** | 1 | Từ 7/2 đến 11/2/ 2022 |  |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  | **Mùa xuân của bé** | **Bé vui đón tết** | **Lễ hội mùa xuân** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục chủ đề nhánh | - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục chủ đề nhánh | - Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục chủ đề nhánh |
| - Thiết kế môi trường hoạt động theo chủ đề “Mùa xuân của bé”:  + Chuẩn bị các nguyên học liệu, đồ dùng dạy học và tâm thế thực hiện chủ đề  + Sưu tầm các bài thơ, câu chuyện, câu đố...về mùa xuân  + Trao đổi, tuyên truyền với phụ huynh về nội dung chủ đề cần dạy trẻ. Huy động phụ huynh ủng hộ nguyên học liệu phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ trên lớp(giấy báo, tranh ảnh, giấy màu.....).  - Trang trí lớp, hành lang....theo chủ đề mùa xuân  - Động viên khích lệ trẻ tham gia các hoạt động, tích cực chủ động. | - Thiết kế môi trường hoạt động theo chủ đề nhánh “Bé vui đón tết”:  + Chuẩn bị một số hình ảnh, lô tô về hoạt động ngày tết: Bé đi chúc tết, nhận lì xì đầu năm, trò chơi dân gian, video học liệu (Gói bánh chưng, trò chơi dân gian...)  + Chuẩn bị nguyên học liệu: giấy bìa, màu nước, cát màu, ống mút....  + Trao đổi, tuyên truyền với phụ huynh về nội dung chủ đề cần dạy trẻ(ý nghĩa ngày tết, một số hoạt động, món ăn, trò chơi, trang phục...có trong ngày tết).  - Trang trí các góc chơi, hành lang....theo chủ đề tết cổ truyền.  - Trao đổi, mời phụ huynh đến tham gia giờ học của lớp  - Động viên khích lệ trẻ tham gia các hoạt động, tích cực chủ động. | - Thiết kế môi trường hoạt động theo chủ đề nhánh “Lễ hội mùa xuân”:  + Chuẩn bị các nguyên học liệu, đồ dùng dạy học và tâm thế thực hiện của cô và trò.  + Hình ảnh, video một số lễ hội nổi tiếng (Giỗ tổ Hùng Vương, Chọi trâu...)  + Hình ảnh, video rước kiệu, dâng hương của lễ hội tại địa phương (Lễ hội Từ Lương Xâm).  - Xây dựng kế hoạch, xin ý kiến chỉ đạo của nhà trường cho trẻ đi trải nghiệm tại Đền thờ Đức vương Ngô Quyền.  - Trao đổi, mời phụ huynh tham gia hoạt động trải nghiệm với trẻ. |
| **Nhà trường** | - Phê duyệt kế hoạch, cung cấp nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động: đồ chơi, tranh ảnh... theo chủ đề  - Tuyên truyền trên loa phát thanh măng non, bảng tin của trường về chủ đề trẻ đang học. | - Phê duyệt kế hoạch, cung cấp nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động: đồ chơi, tranh ảnh... theo chủ đề  - Tuyên truyền trên loa phát thanh măng non, bảng tin của trường về chủ đề trẻ đang học. | - Phê duyệt kế hoạch, cung cấp nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động: đồ chơi, tranh ảnh... theo chủ đề  - Tuyên truyền trên loa phát thanh măng non, bảng tin của trường về chủ đề trẻ đang học.  - Liên hệ và đề xuất với ban quản lý cho trẻ trải nghiệm tại Đền thờ Đức vương Ngô Quyền. |
| **Phụ huynh** | - Phụ huynh ủng hộ cho lớp một số nguyên học liệu tái sử dụng, tranh ảnh phục vụ chủ đề.  - Trò chuyện và cung cấp với trẻ về mùa xuân: Không khí, thời tiết khi mùa xuân đến, cây cối, con vật thường có trong mùa xuân... | - Phụ huynh ủng hộ cho lớp một số nguyên học liệu tái sử dụng, tranh ảnh phục vụ chủ đề.  - Trò chuyện và cung cấp với trẻ về ngày tết cổ truyền: ý nghĩa ngày tết, một số hoạt động, món ăn, trò chơi, trang phục...có trong ngày tết.  - Phụ huynh sắp xếp công việc tham gia nhiệt tình cùng trẻ các hoạt động trên lớp học. | - Phụ huynh ủng hộ cho lớp một số nguyên học liệu tái sử dụng, tranh ảnh phục vụ chủ đề.  - Trò chuyện, giới thiệu với trẻ về một số lễ hội nổi tiếng trong nước: Giỗ tổ Hùng Vương, Chọi trâu....  - Trò chuyện và cung cấp với trẻ một số hoạt động về lễ hội truyền thống tại địa phương: Rước kiệu, dâng dương, văn nghệ chào mừng...  - Phụ huynh sắp xếp công việc tham gia nhiệt tình cùng trẻ các hoạt động trên lớp học. |
| **Trẻ** | - Tâm thế, sức khỏe, vốn kiến thức xung quanh trẻ về mùa xuân  - Trẻ có kỹ năng phán đoán, nhận xét sự thay đổi của thời tiết giao mùa ảnh hưởng tới sức khỏe bản thân từ đó biết bảo vệ cơ thể mình.  - Kỹ năng chăm sóc và bảo vệ các con vật, cây cối xung quanh trẻ. | - Tâm thế, sức khỏe, kiến thức của trẻ về một số hoạt động diễn ra trong ngày tết cổ truyền Việt Nam.  - Chuẩn bị những lời chúc ý nghĩa dành tặng người thân trong dịp tết.  - Có kỹ năng tạo hình để làm đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên học liệu giáo viên đã chuẩn bị | - Tâm thế, sức khỏe, các kỹ năng để tạo ra các đồ dùng, đồ chơi để tham gia hoạt động trải nghiệm và các hoạt động trên lớp. |

**IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ TẾT VÀ MÙA XUÂN**

| **Stt** | **Hoạt động** | | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | | **Thứ 6** | |
| **1** | **Đón trẻ** | | | - Trẻ trò chuyện về mùa xuân, ngày tết cổ truyền, một số lễ hội lớn trong và ngoài địa phương...  + Sự thay đổi của thời tiết, cây cối, hoa lá...  + Không khí đón tết, các hoạt động, món ăn...diễn ra trong ngày tết.  + Thời gian, các hoạt động, trò chơi....diễn ra trong lễ hội.  - Nghe và hưởng ứng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc, đồng dao, ca dao, tục ngữ... phù hợp với độ tuổi và chủ đề tết mùa xuân (Ngày tết quê em, hoa đào hoa mai, vè chúc tết…)  - Lắng nghe và trả lời các câu hỏi về chủ điểm Tết và mùa xuân: (Cây cối, thời tiết, hoa quả, các hoạt động, món ăn, lễ hội có trong mùa xuân, ngày tết nguyên đán…  - Trò chuyện và sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa"… trong giao tiếp:  + Biết chào hỏi lễ phép khi gặp người lớn…  + Khi được hỏi thì biết sử dụng từ biểu thị sự lễ phép “Dạ”, “Thưa”, “Vâng ạ”…trong giao tiếp  - Rèn trẻ những lời nói lịch sự trong giao tiếp (Biết cám ơn khi được lì xì, biết chào hỏi, dành những lời chúc tốt đẹp khi đi chúc tết, giao tiếp với mọi người…)  - Trao đồi với phụ huynh về chủ đề trẻ đang thực hiện, một số bệnh thường gặp và cách phòng bệnh khi thời tiết giao mùa:  + Trao đổi chủ đề trẻ đang thực hiện (Chủ đề Tết – mùa xuân), một số bệnh giao mùa trẻ thường gặp và cách phòng bệnh (Viêm đường hô hấp, sởi, Covid19…) thông qua bảng tuyên truyền của lớp, phát thanh măng non của trường hoặc trao đổi trực tiếp với phụ huynh...  - Trao đổi với phụ huynh chế độ ăn đối với một số trẻ SDD, béo phì.  + Trao đổi trực tiếp, gián tiếp (gọi điện, zalo…) tình hình sức khỏe của trẻ cho phụ huynh biết.  + Đối với trẻ béo phì cần có chế độ ăn khoa học: Tăng cường ăn cá, hải sản, rau xanh kết hợp với các bài tập thể dục, thể thao…  + Đối với trẻ suy dinh dưỡng cần theo dõi biểu đồ tăng trưởng, ăn đầy đủ các chất, thường xuyên thay đổi thực đơn để kích thích nhu cầu ăn của trẻ… | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | | \* Khởi động: Đi theo nhịp trống  \* Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với bài: Chúc tết, mùa xuân của bé.......  - Hô hấp: Làm còi tàu  - Tay: Đưa 2 tay ra trước, gập khủy tay  - Lưng, bụng: Nghiêng người sang hai bên  - Chân: Đứng một chân nâng cao gập gối  - Bật: Bật ra sau  - T/c: Cây cao- cây thấp, trời nắng- trời mưa,...  \* Hồi tĩnh**:** Đi lại nhẹ nhàng theo hàng vào lớp. | | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học**  **Hoạt động học** | **Nhánh 1: Mùa xuân của bé** | *Ngày 10/1/2022*  - Lĩnh vực: PTNT  - Tên hoạt động : Bé tìm hiểu “Mùa xuân của bé” | | *Ngày 11/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTC  - Tên hoạt động : Chuyền, bắt bóng qua đầu | *Ngày 12/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTM  - Tên hoạt động : Dạy hát bài “Mùa xuân đến rồi” | | *Ngày 13/1/2022*  - Lĩnh vực: PTNN  - Tên hoạt động :  Truyện “ Sự tích mùa xuân” | | *Ngày 14/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTM  - Tên hoạt động : Vẽ hoa mùa xuân |  |
| *Ngày 17/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTC  - Tên hoạt động : Ném xa bằng 1 tay | | *Ngày 18/1/2022*  - Lĩnh vực PTNT  - Tên hoạt động : So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4 (Số 4 tiết 2) | *Ngày 19/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTM  - Tên hoạt động : Dạy VĐ múa minh họa bài hát  “Mùa xuân đến rồi” | | *Ngày 20/1/2022*  - Lĩnh vực: PTNN  - Tên hoạt động : Dạy trẻ đọc thơ “Hoa đào hoa mai” | | *Ngày 21/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTM  - Tên hoạt động : Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu khác nhau |  |
| **Nhánh 2: Ngày tết quê em** | *Ngày 24/1/2022*  - Lĩnh vực: PTNT  - Tên hoạt động : Bé cùng tìm hiểu  “ Ngày tết quê em” | | *Ngày 25/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTC  - Tên hoạt động : Nhày lò cò 3m | *Ngày 26/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTC-KNXH  - Tên hoạt động : Bé tập gói bánh chưng (Hình thức tổ chức: STEAM) | | *Ngày 27/1/2022*  - Lĩnh vực: PTNN  - Tên hoạt động : Dạy trẻ đọc đồng dao “ Xúc xắc xúc xẻ” | | *Ngày 28/1/2022*  - Lĩnh vực: PTTM  - Tên hoạt động : Dạy hát bài hát “ Bé chúc tết” |  |
| **Nhánh 3: Lễ hội mùa xuân** | *Ngày 7/2/2022*  - Lĩnh vực PTNT  - Tên hoạt động : Bé cùng tìm hiểu đền thờ Đức Vương Ngô Quyền | | *Ngày 8/2/2022*  - Lĩnh vực: PTTC  - Tên hoạt động : Bật liên tục về phía trước | *Ngày 9/2/2022*  - Lĩnh vực: PTTM  - Tên hoạt động : Bé làm tranh từ cát màu | | *Ngày 10/2/2022*  - Lĩnh vực PTNN  -Tên hoạt động :Truyện “ Sự tích bánh chưng, bánh dày” | | *Ngày 11/2/2022*  - Lĩnh vực: PTTM  - Tên hoạt động : Giờ hoạt động nghệ thuật tổng hợp “Xuân yêu thương” |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1: Mùa xuân của bé** | *Ngày 10/1/2022*  - QS: Thời tiết mùa xuân  - TCVĐ : Lá và gió  - Chơi tự do trong sân trường: Nhà bóng, đu quay, cầu trượt… | | *Ngày 11/1/2022*  - QS: Cây hoa đồng tiền  - TCVĐ: Trồng nụ, trồng hoa  - Chơi tự do: Vẽ hoa từ phấn màu | *Ngày 12/1/2022*  - QS: Sự thay đổi của lá cây lộc vừng khi giao mùa  -TCVĐ: Chuyền, bắt bóng qua đầu.  - Chơi tự do trong vườn cổ tích | | *Ngày 13/1/2022*  - QS: Cây bưởi  - TCVĐ: Chung sức  - Chơi tự do với đồ chơi ngoài sân trường | | *Ngày 14/1/2022*  - QS: Vườn rau trong trường  - TCVĐ: Vượt chướng ngại vật  - Chơi tự do : Vẽ theo ý thích |  |
| *Ngày 17/1/2022*  - QS: Cây khế  - TC: Chuyền hoa  - Chơi tự do khu vực vườn cổ tích | | *Ngày 18/1/2022*  - QS: Hoa thược dược  - TCVĐ: Ném còn  - Chơi với các đồ chơi trên sân trường | *Ngày 19/1/2022*  - QS: Cây mít  - TCVĐ: Kéo co  - Chơi tự do trong khu vực trải nghiệm | | *Ngày 20/1/2022*  - Chăm sóc cây trong vườn trường  - TCVĐ: Trồng cây, gieo hạt  - Vẽ tự do trên sân trường | | *Ngày 21/1/2022*  **-** QS: Thời tiết thay đổi theo mùa  - TC: Cáo ơi ngủ à  - Chơi tự do với phấn màu |  |
| **Nhánh 2: Ngày tết quê em** | *Ngày 24/1/2022*  - QS: Góc chợ quê trên sân trường  - TCVĐ: Chạy “Ró”  - Chơi tự do trong khu vực chợ quê | | *Ngày 25/1/2022*  - QS: Cây hoa đào  - TCVĐ: Nhảy lò cò  - Vẽ tự do một số hình đơn giản trong chủ đề tết mùa xuân | *Ngày 26/1/2022*  - Gieo cây cải cúc  - TCVĐ: Bịt mắt, bắt dê  - Chơi tự do trong khu vực vườn cổ tích | | *Ngày 27/1/2022*  - QS: Thời tiết  - TC: Đúc nậm, đúc nị  - Chơi tự do với bóng trên sân trường | | *Ngày 28/1/2022*  - QS: Cây quất  - TC: Ụt à, ụt ịt  - Chơi với các đồ chơi trên sân trường |  |
|  | **Nhánh 3: Lễ hội mùa xuân** | *Ngày 7/2/2022*  - QS: Sự nẩy mầm của hạt đỗ xanh  - TCVĐ: Ném còn  - Vẽ tự do trên sân trường | | *Ngày 8/2/2022*  - QS: Cây hoa cẩm tú cầu  - TCVĐ: Đi nối gót  - Chơi tự do với phấn màu | *Ngày 9/2/2022*  - QS: Cây cải cúc  - TCVĐ: Nhảy bao bố  - Chơi tự do khu vực vườn cổ tích | | *Ngày 10/2/2022*  - Thí nghiệm nhuộm màu cho lá cải thảo  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do trong khu vực trải nghiệm | | *Ngày 11/2/2022*  - Vệ sinh sân trường bé  - TCVĐ: Nhảy qua hộp  - Chơi với các đồ chơi trên sân trường |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | | - Rèn trẻ biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định:  + Biết xin cơm, cám ơn, mời cô,mời bạn…trước khi ăn cơm.  + Rèn trẻ biết xin phép khi uống nước, đi vệ sinh…bằng những câu đơn giản, ngắn ngọn.  - Rèn trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở  + Trong khi ăn không được nói chuyện.  + Trong khi ngủ không mất trật tự làm ảnh hưởng tới bạn bên cạnh.  - Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật:  + Biết phân công công việc cho các bạn trong tổ: Kê, cất bàn ghế, lau bàn, phơi, gấp khăn….  + Trẻ biết cùng cô chuẩn bị giờ ăn.  ***+*** Ăn xong biết để bát đúng nơi quy định, làm vệ sinh cá nhân.  + Dạy trẻ biết trải chiếu, lấy gối  + Ngủ dậy biết cất gối, chăn đúng nơi quy định | | | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1: Mùa xuân của bé** | *Ngày 10/1/2022*  *-*  Tô, vẽ một số loài hoa đơn giản.  - Chơi tự chọn với đồ chơi trong lớp | | *Ngày 11/1/2022*  *-*  Làm quen với bài hát “Mùa xuân đến rồi”.  - Chơi tự chọn với đồ chơi trong lớp | *Ngày 12/1/2022*  - Ôn hát bài hát " Mùa xuân đến rồi"  - Chơi tự chọn với đồ chơi trong lớp | | *Ngày 13/1/2022*  - Kể chuyện theo tranh “Sự tích mùa xuân”  - Chơi tự chọn với đồ chơi trong lớp | | *Ngày 14/1/2022*  - Làm cùng với cô một số công việc vệ sinh lớp học  - Nêu gương bé ngoan cuối tuần |  |
| *Ngày 17/1/2022*  - Làm quen với bài đồng dao “Một số loài hoa” | | *Ngày 18/1/2022*  *-* Vận động theo giai điệu bài hát có trong chủ đề  ( vỗ tay theo tiết tấu, nhịp, múa…) | *Ngày 19/1/2022*  - Tô, vẽ một số loài quả đơn giản. | | *Ngày 20/1/2022*  - Ôn bài thơ " Hoa đào hoa mai"  - Chơi tự do | | *Ngày 21/1/2022*  - Làm cùng với cô một số công việc vệ sinh lớp học  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 2: Ngày tết quê em** | *Ngày 24/1/2022*  - Vẽ bánh chưng  - Chơi tự do | | *Ngày 25/1/2022*  - Thí nghiệm sự tạo màu cho gạo nếp  - Chơi tự do với đồ chơi trong lớp | *Ngày 26/1/2022*  - Làm quen với bài đồng dao “Xúc xắc, xúc xẻ” | | *Ngày 27/1/2022*  - Ôn bài đồng dao " Xúc xắc xúc xẻ" | | *Ngày 28/1/2022*  - Vận động theo giai điệu bài hát “Bé chúc tết”  - Trò chuyện, nêu gương cuối tuần |  |
| **Nhánh 3: Lễ hội mùa xuân** | *Ngày 7/2/2022*  - Thực hành cùng với cô một số công việc vệ sinh lớp học | | *Ngày 8/2/2022*  - Rèn trẻ kĩ năng vận động theo giai điệu bài hát trẻ đã học( vỗ tay theo tiết tấu, nhịp, múa…) | *Ngày 9/2/2022*  - Ghép cờ đuôi nheo, cờ lễ hội từ các vật liệu khác nhau( que tính, bìa cứng, vỏ hạt, hình học…) | | *Ngày 10/2/2022*  - Kể chuyện theo tranh " Sự tích bánh chưng bánh dày" | | *Ngày 11/2/2022*  - Nêu gương cuối tuần  - Chơi tự do |  |

**V.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT**

| **STT** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích - yêu cầu** | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Góc** | **Tên góc** | **1** | **2** | **3** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Bác đầu bếp tài ba** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ biết quy trình và cách chế biến 1 số món ăn đơn giản có trong ngày tết.  - Biết mời chào các nhóm chơi đến ăn sau khi nấu xong.  - Biết nhận, thể hiện vai chơi và giao tiếp trong nhóm chơi  - Trẻ có kỹ năng sắp xếp các món ăn, bố trí các đồ dùng trên bàn ăn một cách đẹp mắt.  - Trẻ có kỹ năng trao đổi, kết hợp với các nhóm chơi khác khi tham gia chơi.  - Chú ý thao tác và dọn vệ sinh sạch sẽ trong và sau khi chơi | \***Nấu ăn:**  - Giới thiệu một số món ăn đơn giản.  + Quy trình làm món cơm cuộn: Trộn cơm với gia vị=> Cho cơm vào rong biển=> Cho trứng, cà rốt…lên trên=> cuộn cơm=>bày cơm cuộn ra đĩa.  - Mời chào các nhóm chơi đến ăn sau khi nấu xong.  - Dọn vệ sinh sạch sẽ trong và sau khi chơi | **1. Chuẩn bị:**  - Album một số món ăn đơn giản  - Tranh quy trình các bước làm món cơm cuộn.  - Các đồ dùng : Xoong nồi, bát, đĩa, thìa, khuôn….  - Nguyên liệu: Trứng, cà rốt, rong biển, gia vị...  - Trang phục đầu bếp găng tay chế biến  - Bàn, ghế..  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Giới thiệu món ăn chính trong góc chơi.  + Quy trình làm món cơm nắm muối vừng:  + Giã lạc=> giã vừng=> Cho gia vị=> Trộn đều=>bày ra đĩa.  + Đeo gang tay chế biến=>cho cơm ra tay=>nắm cơm=>bày ra đĩa.  - Sắp xếp các món ăn, bố trí các đồ dùng trên bàn ăn một cách đẹp mắt.  - Dọn vệ sinh sạch sẽ trong và sau khi chơi | - Tranh quy trình các bước làm món cơm nắm muối vừng.  - Các đồ dùng : Đĩa, bát, thìa, chày cối bằng gỗ, lạc vừng, cơm, gia vị….  - Trang phục đầu bếp găng tay chế biến  - Bàn, ghế  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Giới thiệu món ăn chính trong góc chơi.  + Quy trình gói bánh chưng: Xếp lá=> cho gạo nếp, đỗ xanh, thịt,gạo nếp lên lá=>gấp lá=>buộc dây=>luộc bánh=>bày ra đĩa.  - Sắp xếp các món ăn, bố trí các đồ dùng trên bàn ăn một cách đẹp mắt.  - Dọn vệ sinh sạch sẽ trong và sau khi chơi | - Tranh quy trình các bước gói bánh chưng  - Các đồ dùng : Đĩa, bát, thìa, khay, dây buộc….  - Nguyên liệu, đồ dùng thay thế: Bếp, gạo, đỗ xanh, thịt, gia vị...  - Trang phục đầu bếp găng tay chế biến  - Bàn, ghế  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | x |  |
| - Giới thiệu món ăn chính trong góc chơi.  + Quy trình gói bánh đa nem: Chuẩn bị nguyên liệu làm nhân bánh=>đặt lá ram=> cho nhân bánh =>cuộn lá ram=>rán bánh=>bày ra đĩa.  - Sắp xếp các món ăn, bố trí các đồ dùng trên bàn ăn một cách đẹp mắt.  - Dọn vệ sinh sạch sẽ trong và sau khi chơi | - Tranh quy trình các bước làm bánh đa nem  - Các đồ dùng : Đĩa, bát, thìa, khay, chảo….  - Nguyên liệu, đồ dùng thay thế: bếp, gia vị, lá ram, cà rốt, miến, thịt....  - Trang phục đầu bếp găng tay chế biến  - Bàn, ghế  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  |  | x |
| **Bác sĩ tí hon** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ biết công việc của bác sĩ hàng ngày (khám bệnh, kê đơn thuốc, phát thuốc...)  - Biết chăm sóc, chữa bệnh cho bệnh nhân  - Biết sử dụng một số dụng cụ y tế đơn giản  - Trẻ có kỹ năng nói rõ ràng, lưu loát khi hướng dẫn cách sử dụng thuốc cho bệnh nhân.  - Có kỹ năng phối hợp với các bạn chơi  - Biết thể hiện đúng vai chơi: Quan tâm chăm sóc bênh nhân với thái độ ân cần, nhẹ nhàng. | - Phòng khám đa khoa:  + Khám, trao đổi với bệnh nhân về tình hình sức khỏe.  + Kê đơn thuốc, cấp phát thuốc cho bệnh nhân.  + Hướng dẫn cách sử dụng thuốc cho bệnh nhân. | - Dụng cụ y tế: tai nghe, ống tiêm, nhiệt kế, thuốc...  - Sổ khám bệnh.  - Trang phục bác sĩ.  - Tranh ảnh, họa báo về các bệnh thường gặp...  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Bác sĩ gia đình:  + Khám, trao đổi với bệnh nhân về tình hình sức khỏe.  + Kê đơn thuốc, cấp phát thuốc cho bệnh nhân.  + Hướng dẫn cách sử dụng thuốc cho bệnh nhân.  + Tuyên truyền với bệnh nhân và gia đình bệnh nhân một số bệnh thường gặp khi thời tiết giao mùa | - Dụng cụ y tế: tai nghe, ống tiêm, nhiệt kế, thuốc...  - Sổ khám bệnh.  - Trang phục bác sĩ.  - Tranh ảnh, họa báo về các bệnh thường gặp...  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | **x** | **x** |
| **Siêu thị của bé** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Biết phân loại, sắp xếp thực phẩm có nguồn gốc từ động vật( tôm, cua, cá, thịt gà,)  - Biết thỏa thuận và phân công vai chơi  - Kĩ năng giao tiếp lịch sự, chào hỏi, giới thiệu mặt hàng cho khách.  - Trẻ có kỹ năng trao đổi, kết hợp với các nhóm chơi khác khi tham gia chơi  - Trẻ có thao tác với các đồ dùng đúng công dụng của chúng. | - Siêu thị Big C:  + Gian hàng hoa tươi  + Gian hàng rau xanh,củ, quả nhập khẩu  + Gian hàng hải sản tươi sạch.  + Gian hàng bán đồ lưu niệm.  - Mời, chào khách hàng:  + Giới thiệu các mặt hàng  + Hỏi nhu cầu của khách  + Mặc cả, cân hàng, gói hàng, thanh toán tiền… | - Kệ trưng bày các mặt hàng, bàn ghế, rổ đựng, túi, hộp đựng, cân, tiền...  - Đồ chơi thay thế các loại hoa, rau, củ quả, tôm, cua...  - Sản phẩm luân chuyển từ góc tạo hình (Tranh hoa mùa xuân...)  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Chợ tết quê em  + Gian hàng bán các nguyên liệu làm: Bánh chưng, mứt tết, bánh kẹo…  + Gian hàng bán quần áo  + Gian hàng bán đồ lưu niệm (Lì xì, tranh hoa đào, hoa mai, đồ trang trí cây đào, tranh cát màu…)  + Gian hàng hoa, quả nhập khẩu( mâm ngũ quả, hoa đào, hoa mai..)  + Gian hàng bán đồ dùng, đồ chơi dân gian | - Kệ trưng bày các mặt hàng, bàn ghế, rổ đựng, túi, hộp đựng, cân, tiền...  - Đồ chơi thay thế:  + Các loại hoa, rau, củ quả...  + Đỗ, gạo, thịt, bánh, kẹo, mứt tết.  - Sản phẩm luân chuyển từ góc tạo hình (bánh chưng, tranh hoa đào, hoa mai, lì xì, quả nặn, tranh cát màu...)  - Mặt nạ, trống, bao nhảy, cờ lễ hội, cờ đuôi nheo...  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | x | x |
| **Gia đình yêu thương** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi  - Trẻ biết đóng vai một số thành viên trong gia đình  - Biết thể hiện được vị trí của mình trong gia đình, công việc và nhiệm vụ của mỗi thành viên  - Trẻ biết cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi trong góc.  - Trẻ có kỹ năng sử dụng các nguyên học liệu khác nhau để trang trí ngôi nhà tạo không khí ngày tết. | - Trò chơi: “Gia đình yêu thương”  + Thỏa thuận và đóng vai các thành viên có trong gia đình.  + Các thành viên phân công công việc diễn ra hàng ngày (Đi làm, đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, học bài...) | - Một số đồ dùng, trang phục hóa trang các thành viên trong gia đình: quần áo, mũ, cặp, cốc chén, bát đĩa...  - Tranh ảnh gợi ý thao tác một số hành động của các thành viên trong gia đình.  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Trò chơi: “Tết đoàn viên”  + Thỏa thuận và đóng vai các thành viên có trong gia đình  + Các thành viên trong gia đình tổ chức một số hoạt động đón tết: Dọn dẹp, trang trí nhà cửa, tạo không khí tết, đi chợ tết, gói bánh chưng, chúc tết người thân, chuẩn bị trang phục đi chúc tết, lễ hội đầu năm....  + Giao lưu với các nhóm chơi. | - Một số đồ dùng, trang phục hóa trang các thành viên trong gia đình: quần áo, mũ, cặp, cốc chén, bát đĩa......  - Hình ảnh hướng dẫn kỹ năng chơi: Các thành viên trong gia đình cùng nhau trang trí nhà cửa, trang trí cây đào, cây mai đón tết, cùng nhau gói bánh chưng...  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | x | x |
| **2.** | **Những kỹ sư tài ba** | **Công trình của bé** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ biết sắp xếp bố trí các khu vực trong công trình xây dựng hợp lý, khoa học.  - Biết sử dụng đồ dùng đồ chơi trong góc đúng mục đích, có hiệu quả  - Biết nhận xét, đánh giá công trình mình xây dựng  - Biết phân công nhiệm vụ khi nhận xây dựng một công trình và phối kết hợp với các nhóm chơi khác  - Rèn kỹ năng quan sát, tư duy, phán đoán và kỹ năng phối hợp giữa các thành viên trong nhóm  - Rèn kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, đính dán… | - Vườn hoa mùa xuân:  + Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong công trình xây dựng  + Ghép cây, dán hoa  + Xếp chồng, xếp cạnh tạo khuôn viên vườn hoa  + Thảo luận, phân công nhiệm vụ xây dựng công trình  - Giao lưu, trao đổi với các góc chơi khác. | - Mẫu thiết kế công trình xây dựng  - Tranh mẫu gợi ý: Một số cách sắp xếp bố cục trong công trình xây dựng  - Khối hộp, cây xanh, các loại hoa, thảm cỏ  - Hàng rào, gạch xây dựng, các khối hộp, xốp  - Đồ chơi luân chuyển giữa góc bán hàng, nấu ăn, bác sĩ….  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Chợ tết quê em:  + Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong công trình xây dựng  + Ghép cây, dán hoa  + Xếp chồng, xếp cạnh tạo khuôn viên vườn hoa  + Lắp ráp các gian hàng  - Giao lưu, trao đổi với các góc chơi khác. | - Công trình xây của bé  - Tranh mẫu: Một số cách sắp xếp bố cục trong công trình xây dựng  - Khối hộp, cây xanh, các loại hoa, thảm cỏ  - Hàng rào, gạch xây dựng, các khối hộp, xốp  - Đồ chơi luân chuyển giữa các góc bán hàng, góc nấu ăn, góc bác sĩ….  + Sản phẩm, đồ chơi luân chuyển giữa góc bán hàng (lì xì, đồ trang trí tết, lưu niệm, tranh cát…) để bày bán tại gian hàng  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | x | x |
| **Lắp ghép** | -Trẻ biết sử dụng các miếng lắp ghép tạo hình các mẫu nhà, gian hàng, đồ dùng, đồ chơi... khác nhau  - Biết phối hợp thực hiện cùng các bạn trong nhóm | - Lắp ghép các mẫu nhà, gian hàng, đồ dùng, đồ chơi...bằng các hình khối, lắp ghép hình khối | - Hình ghép, nút ghép... nhiều màu sắc, kích thước khác nhau  - Tranh gợi ý một số mẫu lắp ghép.  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x | x | x |
| **3** | **Góc nghệ thuật** | **Họa sĩ nhí** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ biết sử dụng đa dạng các nguyên học liệu, đồ dùng văn phòng phẩm trong góc để tạo sẩn phẩm  - Biết cách sắp xếp bố cục để tạo ra bức tranh, sản phẩm đẹp  - Rèn các kĩ năng: tô màu, in, vẽ, nặn, cắt, xé dán đã học để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh  - Nói lên ý tưởng về sản phẩm của mình, rèn khả năng nhận xét sản phẩm tạo hình của mình của bạn  - Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ để tạo ra sản phẩm | - Vẽ hoa mùa xuân (hoa cánh tròn, hoa cánh dài…)  - Tạo hình hoa từ các nguyên học liệu (làm hoa từ lõi giấy, đĩa giấy…)  - Cắt dán hoa mùa xuân  - Làm hoa bằng cách thổi màu nước  - Nói lên ý tưởng, nhận xét sản phẩm của mình, của bạn.  - Giao lưu, trao đổi với các góc chơi khác | **-** Tranh mẫu:  + Vẽ hoa mùa xuân  + Hoa từ lõi giấy  + Hoa xé dán  + Hoa từ màu nước  - Tranh mẫu thao tác các bước làm hoa từ lõi giấy, cắt dán hoa mùa xuân.  - Các nguyên học liệu: Giấy A4, sáp màu, giấy màu, lõi giấy, hột hạt, rau, củ quả, màu nước, kéo, khăn….  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Gói bánh chưng từ các nguyên học liệu  (vỏ hộp, giấy màu…)  + Gấp, miết giấy theo mép hộp  + Buộc dây khi gói bánh chưng  - Nặn mâm ngũ quả  - Trang trí phong bao lì xì, bưu thiếp chúc mừng  + Cô giúp trẻ ghi lại lời chúc mừng của trẻ tới người thân vào bưu thiếp  - Xé dán hoa đào, hoa mai  - Nói lên ý tưởng, nhận xét sản phẩm của mình, của bạn.  - Giao lưu, trao đổi với các góc chơi khác | - Vật, tranh mẫu:  + Bánh chưng  + Phong bao lì xì, bưu thiếp  + Mâm ngũ quả  **+** Tranh xé dán hoa đào hoa mai.  - Tranh hướng dẫn các bước thực hiện kỹ năng gói bánh chưng, xé dán hoa đào hoa mai  - Các nguyên học liệu: vỏ hộp, giấy màu, keo, kéo, đất nặn, bìa màu, bút màu, giấy A4, hột hạt...  - Khăn lau tay, bàn ghế, bảng nặn  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | x |  |
| - Vẽ cờ lễ hội  - Cắt, dán cờ lễ hội  - Làm tranh cát màu  - Thổi và in hoa từ màu nước  - Nói lên ý tưởng, nhận xét sản phẩm của mình, của bạn.  - Giao lưu, trao đổi với các góc chơi khác | - Tranh mẫu:  + Tranh vẽ cờ lễ hội  + Tranh cắt dán cờ lễ hội  + Tranh cát  + Tranh hoa thổi in từ màu nước  - Tranh hướng dẫn các bước thực hiện kỹ năng: Cắt dán cờ lễ hội, tranh cát  - Các nguyên học liệu: Cát màu, tranh rỗng, keo, bắng dính 2 mặt, màu nước, giấy A4, sáp màu, giấy màu, kéo…  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  |  | x |
| **Ban nhạc Đồ rê mi** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Biết hát những bài hát về chủ đề tết mùa xuân.  - Trẻ cảm nhận, thể hiện sắc thái (vui vẻ, tự nhiên…) khi biểu diễn  - Biết sử dụng một số trang phục biểu diễn  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | - Giai điệu mùa xuân:  + Hát và vận động theo nhạc các bài hát có nội dung về chủ đề (Bé đón tết sang, bé chúc tết, sắp đến tết rồi, mùa xuân….)  + Sử dụng với các nhạc cụ âm nhạc khi thể hiện bài hát  - Chơi với đàn organ | - Các dụng cụ âm nhạc: Trống, phách, xắc xô..  - Một số trang phục, đồ dùng biểu diễn: áo bà ba, váy đụp... míc, mũ múa, nơ...  - Sân khấu (trang trí khánh tiết...)  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x | x | x |
| **4** | **Góc vận động** | | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ biết tên và có kỹ năng chơi các trò chơi trong góc vận động, trò chơi dân gian  - Rèn một số kỹ năng vận động, thể hiện sức bền và sự khéo léo của cơ thể, vận động tinh.  - Kĩ năng hợp tác với bạn khi chơi. | - Ôn luyện một số trò chơi dân gian:  + Phi tiêu, ném còn, nhảy dây, nhảy bao bố, nhảy lò cò…  + Cắp cua bỏ giỏ, ô ăn quan… | - Bóng, dây kéo co, bao nhảy, phi tiêu  - Đích ném, vạch ngăn cách  - Túi cát, sỏi, phấn…  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x | x | x |
| **5** | **Góc thiên nhiên** | | - Trẻ được chăm sóc cây xanh  - Trẻ có kỹ năng thực hành các thao tác theo yêu cầu  - Có hành vi giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường. | - Nhổ cỏ, lau lá cây  - Tưới nước cho cây  - Gieo hạt và chăm sóc cây | - Hạt giống, đất, chậu, bình tưới, xẻng…  - Bảng theo dõi quá trình phát triển của cây.  - Găng tay  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - Gieo hạt và chăm sóc cây  - Thí nghiệm nhuộm màu cho cây  - Nhổ cỏ, lau lá cây  - Tưới nước cho cây | - Hạt đỗ xanh, đất, chậu, bình tưới, xẻng…  - Bảng theo dõi sự thay đổi của màu lá, quá trình phát triển của cây.  - Màu nhuộm từ thiên nhiên  - Găng tay  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | x | x |
| **6** | **Góc học tập** | **Bé cùng khám phá** | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ biết và thực hiện được các thao tác trong các bảng chơi  - Khám phá về một số hoạt động gần gũi xung quanh bé: hoạt động, món ăn, trang phục…có trong chủ đề  - Rèn khả năng quan sát, sắp xếp đúng quy trình, ghép tranh theo mẫu…  - Rèn kỹ năng nhận biết, phân biệt hành vi đúng, sai | - TC: Khám phá mùa xuân của bé  - TC: Ai thông minh nhất(ghép tranh)  - Mặt cười, mặt mếu | **1. Chuẩn bị:**  - Bảng chơi, lô tô các đồ dùng, đồ chơi về các loại hoa, quả, thời tiết, các hoạt động, hành vi đúng sai diễn ra trong mùa xuân…  - Tranh mẫu và các mảnh ghép: Hoa quả mùa xuân…  - Băng gài, mặt cười, mặt mếu( Ngắt hoa, bẻ cành…)  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. | x |  |  |
| - TC: Khám phá “Ngày tết cổ truyền” (Hoạt động, món ăn, đồ trang trí, trò chơi dân gian)  - TC: Ai thông minh nhất (Ghép tranh)  - TC: Bé nào giỏi (Quy trình các bước gói bánh chưng) | - Bảng chơi, lô tô các đồ dùng, đồ chơi về các hoạt động, món ăn, đồ trang trí, trò chơi dân gian có trong ngày tết  - Hình ảnh quy trình các bước gói bánh chưng  - Hành vi đúng - sai diễn ra trong ngày tết…  - Tranh mẫu và các mảnh ghép: Bánh chưng, lì xì, cây đào, cây mai  - Băng gài, mặt cười, mặt mếu....  - Nội quy, thao tác chơi, bảng phân công nhiệm vụ. |  | x |  |
| - Trò chơi: Khám phá  “ Lễ hội mùa xuân”  - T/c: Ai thông minh nhất  - T/c: Bé nào giỏi | - Bảng chơi, lô tô các đồ dùng, đồ chơi về các hoạt động, trò chơi, món ăn có trong ngày lễ hội  - Hành vi đúng sai diễn ra khi tham gia lễ hội  - Tranh mẫu và các mảnh ghép: Cờ hội, trống hội…  - Băng gài, mặt cười, mặt mếu.... |  |  | x |
| **Con số kì diệu** | - Trẻ biết thực hiện và thao tác các trò chơi có trong góc chơi.  - Rèn kỹ năng nhận biết, thêm bớt, tạo nhóm trong phạm vi 4 | - Trò chơi: “Những con số ngộ nghĩnh”  + Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng là 4  - Trò chơi: “Sự kì diệu của con số”  + Tạo nhóm, thêm bớt đối tượng có số lượng là 4 | - Bảng chơi, lô tô các đồ dùng, đồ chơi..  - Thẻ số  - Băng gài | x |  |  |
| **7.** | **Thư viện tổng hợp** | | - Trẻ biết lấy ảnh của mình và gắn vào bảng phân công nhiệm vụ trong góc chơi.  - Trẻ có kỹ năng xem sách, truyện  - Lật mở trang sách  - Trẻ có kỹ năng kể chuyện theo tranh theo thứ tự  - Sử dụng rối dẹt để kể chuyện sáng tạo  - Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ  + Kỹ năng nói mạch lạc, đủ câu  + Lật mở, giữ gìn bảo vệ sách | - Xem sách, tranh ảnh về các loại hoa, cây xanh mùa xuân  - Xem tranh thơ, đồng dao “ Hoa đào hoa mai”  - Tranh truyện  “ Sự tích mùa xuân”, “  - Kể chuyện sáng tạo với tranh, theo dối dẹt.  - Làm 1 số album: Hoa mùa xuân, quả mùa xuân | **1. Chuẩn bị:**  - Sản phẩm được luân chuyển: Các bài vẽ, xé dán, in màu hoa từ góc tạo hình  - Sưu tầm một số album, tranh ảnh, lô tô về các loại hoa quả, cây xanh…  - Tranh truyện“ Sự tích mùa xuân”  - Dối dẹt về các loại hoa, quả,… | x |  |  |
| - Kể chuyện sáng tạo  “ Chiếc bánh chưng ngộ nghĩnh”  - Xem, đọc tranh thơ, truyện minh họa đồng dao “ Xúc xắc xúc xẻ”, Sự tích bánh chưng bánh dày”  - Sử dụng rối tay trên sa bàn kể truyện “ Tết đoàn viên”, “ Lời chúc tết ngọt ngào” | - Sản phẩm được luân chuyển từ góc tạo hình bánh chưng  - Rối tay các nhân vật trong gia đình: ông, bà, bố mẹ…  - Tranh, đồng dao, truyện  “ Xúc xắc, xúc xẻ”, “ Sự tích bánh chưng bánh dày”... |  | x | x |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “NGÀY TẾT QUÊ EM”**

**Giáo viên thực hiện:**

**Thời gian thực hiện: ( Từ 24/1 -28/1/2022 )**

***Thứ hai, ngày 24 tháng 1 năm 2022***

**Tên hoạt động học: Bé cùng tìm hiểu “Ngày tết quê em”**

**Thuộc lĩnh vực: PTNT**

**I/ Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ biết được Tết nguyên đán là ngày tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam

- Trẻ biết được các món ăn, trò chơi dân gian và các hoạt động diễn ra trong ngày tết nguyên đán

**2. Kỹ năng:**

- Trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định

- Rèn kỹ năng hoạt động theo nhóm, hợp tác cùng nhau trong các trò chơi

**3. Thái độ:**

- Trẻ thể hiện tình cảm đối với người thân trong gia đình. Biết nói lời chúc tết đối với những người thân yêu.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát “ Bé chúc tết ông bà”

- 3 hộp quà:

+ Hộp 1: Một số hình ảnh “Con cháu chúc tết ông bà, trẻ em được nhận lì xì”

+ Hộp 2: Hình ảnh trò chơi dân gian: Trò chơi kéo co

+ Hộp 3: Bánh chưng

- Video: Một số trò chơi dân gian có trong dịp tết

- Video: Gói bánh chưng

- Các lô tô hình ảnh về: Hoạt động diễn ra trong ngày tết, các món ăn, các trò chơi dân gian có trong ngày tết.

- Dây kéo co, vạch phân chia, bảng gắn tranh.

**III. Tiến hành**

**\* *Hoạt động 1****:* ***Bé vui múa hát:***

- Cô và trẻ cùng hát và vận động theo nhạc bài hát “ Bé chúc tết ông bà”

- Cô đàm thoại với trẻ qua hệ thống câu hỏi:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về ngày gì trong năm?

+ Ngày tết nguyên đán là ngày gì?

- Cô giới thiệu cho trẻ: Tết Nguyên đán là dịp lễ quan trọng nhất trong năm của người Việt Nam được tính vào đầu năm Âm lịch, Tết Nguyên đán thường có nhiều tên gọi khác nhau như: Tết Âm lịch, Tết ta, Tết cổ truyền, Tết Cả…Đây cũng là dịp mọi người trong gia đình mong ngóng nhất để được đoàn tụ bên những người yêu thương.

+ Mọi người thường làm gì trong dịp tết? Có các món ăn và trò chơi dân gian nào hay có trong dịp tết?

=> Dẫn dắt vào bài học.

***\* Hoạt động 2: Bé cùng khám phá ngày tết nguyên đán***

- Cô giới thiệu 3 chiếc hôp có đánh số thứ tự 1, 2 ,3

- Cô chia lớp thành 3 đội, đội trưởng của 3 đội sẽ lên chọn cho đội mình một chiếc hộp bất kỳ

- Các thành viên trong đội sẽ thảo luận về món quà có trong trong hộp. Sau thời gian thảo luận, mỗi đội sẽ cử thành viên lên giới thiệu món quà của đội mình.

- Câu hỏi gợi ý đàm thoại:

\* Các hoạt động diễn ra trong ngày tết:

+ Nhóm con có món quà gì? (Hình ảnh Con cháu chúc tết ông bà, trẻ em được nhận lì xì)

+ Hình ảnh của con thể hiện điều gì?

+ Bố mẹ và em bé đang làm gì đây?

+ Vì sao trong ngày đầu năm mới, mọi người thường chúc tết nhau?

+ Theo con mọi người chúc nhau điều gì trong ngày tết?

- Cho trẻ thực hành nói lời chúc tết với bạn, cô và người thân

+ Các em nhỏ được mọi người mừng tuổi bằng cách nào?

=> Cô nhấn mạnh: Vào ngày tết đầu năm, các thành viên trong gia đình thường chúc nhau những lời chúc hay và ý nghĩa, cầu mong mọi điều may mắn, mong muốn 1 năm mới vui vẻ và hạnh phúc. Đây là truyền thống cao đẹp của người Việt Nam vào những ngày Tết và được lưu truyền từ ngàn đời nay.

+ Ngoài hoạt động chúc tết và lì xì đầu năm, trong dịp tết nguyên đán còn có hoạt động nào khác?

- Cô cho trẻ ở các nhóm bổ sung theo hiểu biết của trẻ

=> Ngoài đi chúc tết, lì xì trẻ em thì trong dịp tết nguyên đán còn có rất nhiều các hoạt động diễn ra như: dọn dẹp nhà cửa, đi chợ tết, trang trí cây đào, cây mai, đi chùa cầu may hay cùng nhau đón giao thừa.

\* Trò chơi dân gian

+ Trong hộp quà của nhóm con có gì?

+ Bức tranh thể hiện điều gì?

+ Các bạn trong bức tranh đang chơi trò chơi gì?

+ Con đã được chơi chưa? Và chơi như thế nào?

=>Cô giới thiệu: Trò chơi kéo co là 1 trò chơi truyền thống không chỉ có trong ngày tết nguyên đán mà còn có trong các dịp hội làng hay hoạt động vui chơi thường ngày. Đây không chỉ 1 một trò chơi dân gian mà trò chơi này còn thể hiện nét đẹp văn hóa, đề cao tinh thần tập thể, sự đoàn kết của người chơi

- Ngoài trò chơi kéo co, còn những trò chơi dân gian nào có trong dịp tết?

- Cho trẻ kể tên và xem video một số trò chơi dân gian nổi tiếng của các vùng miền có trong dịp Tết cổ truyền (Ném còn, đập niêu, bịt mắt bắt dê...)

\* Món ăn ngày tết

+ Nhóm con có món quà gì?

+ Đây là bánh gì?

+ Để gói được bánh chưng, cần những nguyên vật liệu nào?

+ Bánh chưng có dạng hình gì?

+ Bánh chưng thường được gói bằng những loại lá nào? Có màu gì?

+ Khi gói xong cần phải làm gì?

- Cô cho trẻ xem video gói bánh chưng

+ Ngoài bánh chưng ra, trong ngày tết còn có những món ăn đặc trưng gì khác? (Trẻ trả lời theo ý hiểu).

=> Cô nhấn mạnh: Trong dịp tết nguyên đán là thời gian để các thành viên trong gia đình đoàn tụ sau một năm vất vả làm việc, do vậy mâm cơm trong ngày tết cũng cần chuẩn bị đầy đủ gồm có: Bánh chưng, dưa hành, nem rán, xôi, giò... thể hiện cho sự ấm no, hạnh phúc và cũng là mong muốn có một năm mới đầy đủ, sung túc.

***\* Hoạt động 3: Bé nhanh - bé khỏe***

-T/c 1: “ Đội nào nhanh”

+ Cách chơi: Cô chuẩn bị rất nhiều lô tô hình ảnh trong đó có các hình ảnh về: các hoạt động, món ăn, trò chơi dân gian có trong dịp tết. Cô chia lớp thành 2 đội, các thành viên trong đội sẽ lần lượt chạy lên lựa chọn các hình ảnh và gắn đúng vào các nội dung chơi theo yêu cầu của cô.

+ Luật chơi: Thời gian được tính là một bản nhạc, đội nào gắn đúng, gắn nhiều hơn đội đó giành phần thắng

+ Tiến hành cho trẻ chơi

+ Nhận xét kết quả chơi

- T/c 2: Trò chơi dân gian “Kéo co”

+ Cô cho trẻ nhắc lại cách chơi và luật chơi cho trẻ nghe

+ Tiến hành cho trẻ chơi 1-2 lần

- Nhận xét, kết thúc gờ học

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Số trẻ có sức khỏe tốt thông qua việc giáo viên quan sát sự hứng thú, tích cực của trẻ khi tham gia vào các hoạt động. (Chú trọng vào hoạt động đón trả trẻ và hoạt động học trong ngày):

+ Trẻ có biểu hiện uể oải, mệt mỏi giáo viên cần kiểm tra lại sức khỏe của trẻ

+ Giáo viên ghi chép lại những trẻ có biểu hiện không bình thường về sức khỏe: Ho, sốt, dị ứng thời tiết ....

- Biện pháp giải quyết: Tìm hiểu nguyên nhân bằng cách hỏi trẻ, trao đổi với phụ huynh, báo cáo về nhà trường để từ đó có sự hỗ trợ từ nhân viên y tế và thông báo cho phụ huynh.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

\* Giáo viên quan sát cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ khi tham gia vào các hoạt động. (Chú trọng vào hoạt động đón trả trẻ và hoạt động học trong ngày).

- Về cảm xúc:

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ đón trả trẻ: Số trẻ đi học vui vẻ, thoải mái, khóc, buồn…

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ tổ chức hoạt động học: Số trẻ tích cực hoặc chưa tích cực tham gia các hoạt động diễn ra trong giờ học, nguyên nhân trẻ chưa tích cực do đâu? (VD là do hình thức tổ chức hoạt động học hoặc đồ dùng, đồ chơi chưa hấp dẫn trẻ…).

- Biện pháp giải quyết: Giáo viên có thể gợi mở, hướng trẻ tham gia vào các hoạt động mà trẻ thích đồng thời đưa ra lưu ý để rút kinh nghiệm cho bản thân và đồng nghiệp trong những giờ học tiếp theo.

- Về thái độ:

+ Các mức độ tham gia vào hoạt động đón trả trẻ, HĐH : Tích cực, hứng thú, say sưa, nỗ lực, tập trung cao độ, hài lòng...

- Về hành vi:

+ Mức độ hợp tác của trẻ cùng với cô và các bạn trong các hoạt động: Chào hỏi, lễ phép, sử dụng từ biểu thị sự lễ phép “Dạ”, “Thưa”, “Vâng ạ”… trong giao tiếp. (Hợp tác, chưa hợp tác, cần cố gắng)

+ Các hành vi bất thường: Đến lớp buồn, khóc, ít nói và không chia sẻ... nếu có những hành vi trên giáo viên cần tìm hiểu thông qua trò chuyện với trẻ đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Đánh giá mức độ cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ có tiến bộ hơn so với bản thân trẻ hàng ngày.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Đánh giá số trẻ có kiến thức, kỹ năng khi trò chuyện cùng cô về chủ đề trong giờ đón trả trẻ.

- Dự kiến số lượng trẻ trong giờ HĐH: Trẻ có kiến thức, hiểu biết về ngày tết cổ truyền ở các mức độ khác nhau: Trẻ có hiểu biết, trẻ hiểu biết chưa nhiều, trẻ chưa hiểu biết, trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

- Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kiến thức và kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, làm việc theo nhóm để thảo luận, giải quyết vấn đề... từ đó củng cố, hỗ trợ trẻ còn hạn chế về kiến thức.

- Hình thức hỗ trợ trẻ đặc biệt, yếu trong lớp:

+ Rèn kiến thức, kỹ năng cho trẻ vào các hoạt động khác.

+ Trao đổi, phối kết hợp với phụ huynh về kiến thức, kỹ năng trẻ chưa đạt được trong các hoạt động trên lớp để từ đó có biện pháp tác động kịp thời.

***Thứ ba, ngày 25 tháng 1 năm 2022***

**Tên hoạt động học: VĐCB: Nhảy lò cò 3m**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết cách nhảy lò cò 3 - 3,5m bằng một chân. (Khi nhảy không được chạm chân xuống đất, nhảy liên tục không dừng lại)

- Trẻ nhớ tên vận động.

- Biết cách chơi một số trò chơi dân gian.

**2. Kỹ năng:**

- Trẻ có kỹ năng vận động co một chân, giữ thăng bằng để nhảy lò cò không bị ngã.

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

- Rèn sự khéo léo, mạnh dạn, tự tin, kỹ năng phối hợp nhóm chơi.

**3. Thái độ:**

- Trẻ hứng thú, tích cực khi tham gia vào các hoạt động.

- Có tinh thần đoàn kết, ý thức kỷ luật, tập trung chú ý, hợp tác với bạn bè khi tham gia luyện tập.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Đồ dùng của cô:**

- Nhạc bài hát “Nhảy lò cò”, “Xúc xắc xúc xẻ”

- Xắc xô, vạch xuất phát, trang phục gọn gàng, phù hợp.

**2. Đồ dùng của trẻ:**

- Phi tiêu đủ cho trẻ, 2 chiêng, 3 bia phi tiêu, rổ đựng.

- Cờ, ống đựng cờ.

- Trang phục gọn gàng, phù hợp.

**III. Tiến hành.**

**1. Ổn định tổ chức:**

- Cô là người dẫn chương trình, dẫn dắt trẻ đến với chương trình: “Vui hội dân gian”

- Cô giới thiệu các phần thi:

1. Khởi động

2. Chung sức

3. Khéo léo

- Cho trẻ kể tên một số trò chơi dân gian thường có trong dịp tết cổ truyền mà trẻ đã được tìm hiểu

(Cô dẫn dắt vào bài học)

**2. Nội dung.**

**HĐ1: Khởi động.**

- Cho trẻ đọc bài “Rồng rắn lên mây” đi theo đội hình vòng tròn đi các kiểu đi, chạy chậm, chạy nhanh…

**HĐ 2: Trọng động.**

***\* Tập BTPTC:***

- Trẻ đứng theo đội hình vòng tròn tập bài tập phát triển chung

- Động tác tay: chơi “Tập tầm vông”

- Động tác bụng – lườn: chơi “Lộn cầu vồng”

- Động tác chân: chơi “Đá cầu”

- Động tác bật: chơi “Nhảy dây”

- Cho trẻ tập mỗi động tác 4lx4n

- Động tác nhấn mạnh: Động tác bật tập (2l x 4n).

***\* VĐCB: “Nhảy lò cò 3m”***

- Cho trẻ đứng 2 hàng quay mặt vào nhau.

- Cô giới thiệu trò chơi “Nhảy lò cò 3m”

- Cô mời một số trẻ lên thực hiện theo ý hiểu của trẻ.

- Nhận xét và giới thiệu cách thực hiện vận động

-VĐCB: Dạy trẻ “Nhảy lò cò 3m”.

+ Cô tập mẫu lần 1cho trẻ quan sát.

+ Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích: Tư thế chuẩn bị: Đứng sát vạch xuất phát, hai tay chống hông, mắt nhìn thẳng. Chân thuận cô để thẳng tiếp đất, chân còn lại cô co lên. Khi có hiệu lệnh cô dùng sức của chân thẳng nhảy lò cò liên tục về phía trước, khi nhảy chân co không được chạm đất, đến đích mới dừng lại đi về cuối hàng và bạn tiếp theo lên.

+ Trẻ thực hiện:

- Lần 1: Cô mời lần lượt 2 trẻ một lên thực hiện. (Cô quan sát sửa sai cho trẻ)

- Lần 2: Trẻ thực hiện dưới hình thức thi đua: Mỗi đội 1 bạn nhảy lò cò đến đích lấy cờ cắm vào ống và gõ chiêng. Bạn tiếp theo nghe thấy tiếng chiêng bạn gõ mới được lên thực hiện.

- Lần 3: Tăng độ dài quãng đường từ 3m lên 3,5m. Cho lần lượt 2 trẻ lên thực hiện theo hình thức thi đua nhau như lần 2 dưới nền nhạc bài hát “Nhảy lò cò”.

+ Hỏi lại trẻ tên vận động?

***\* TCVĐ: “Phi tiêu có thưởng”***

- Cô giới thiệu tên trò chơi “Phi tiêu có thưởng”.

- Cách chơi: Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm có 1 tấm bia và một số phi tiêu, nhiệm vụ của mỗi bạn cầm phi tiêu đứng sát vạch chuẩn ngắm thẳng và phi tiêu vào vòng tròn nhỏ giữa tấm bia.

- Luật chơi: Không được cầm phi tiêu dính vào, không được đứng qua vạch chuẩn và những phi tiêu nào rơi hoặc trúng vào vòng tròn đỏ sẽ không được tính

- Thời gian chơi là 1 bản nhạc, kết thúc bản nhạc nhóm nào phi được nhiều phi tiêu vào vòng tròn nhỏ màu xanh giữa tấm bia thì nhóm đó chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. (Cô quan sát động viên, khích lệ trẻ)

- Cô nhận xét, khen thưởng trẻ.

**Hoạt động 3: Hồi tĩnh.**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng dưới nền nhạc “Xúc xắc, xúc xẻ”

**Kết thúc:** Cô động viên, khen trẻ.

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Số trẻ có sức khỏe tốt thông qua việc giáo viên quan sát sự hứng thú, tích cực của trẻ khi tham gia vào các hoạt động. (Chú trọng vào hoạt động học và hoạt động ngoài trời trong ngày):

+ Giáo viên tiếp tục theo dõi, đánh giá những trẻ có biểu hiện sức khỏe chưa tốt… của ngày hôm trước.

+ Trẻ có biểu hiện uể oải, mệt mỏi, không bình thường về sức khỏe: ho, sốt, dị ứng thời tiết… giáo viên cần kiểm tra sức khỏe của trẻ và ghi chép lại

- Biện pháp giải quyết: Tìm hiểu nguyên nhân bằng cách hỏi trẻ, trao đổi với phụ huynh, báo cáo về nhà trường để từ đó có sự hỗ trợ từ nhân viên y tế và thông báo cho phụ huynh.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

\* Giáo viên quan sát cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ khi tham gia vào các hoạt động (Chú trọng vào hoạt động học và hoạt động ngoài trời trong ngày).

- Về cảm xúc:

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ tổ chức hoạt động học: Số trẻ tích cực hoặc chưa tích cực, thoải mái, dễ tiếp nhận khi tham gia các hoạt động diễn ra trong giờ học, nguyên nhân trẻ chưa tích cực hăng hái tham gia là do đâu? (VD: Do hình thức tổ chức hoặc đồ dùng, đồ chơi chưa hấp dẫn với trẻ…)

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ hoạt động ngoài trời: Trẻ vui vẻ, thoải mái hay tức giận, buồn…khi tham gia vào hoạt động quan sát có mục đích, các trò chơi

+ Biện pháp giải quyết: Giáo viên quan sát kịp thời và xử lý tình huống bằng cách có thể gợi mở, hướng trẻ tham gia các hoạt động mà trẻ thích đồng thời đưa ra các lưu ý để rút kinh nghiệm cho bản thân và đồng nghiệp trong giờ học tiếp theo.

- Về thái độ:

+ Thái độ của trẻ khi tham gia các hoạt động học, hoạt động ngoài trời: Tích cực, say sưa nỗ lực, tập trung cao độ, hài lòng...

- Về hành vi:

+ Mức độ hành vi của trẻ khi tham các hoạt động: Trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp - ứng xử phù hợp, nghe và thực hiện đúng dưới sự hướng dẫn của cô.

+ Các hành vi bất thường: : La hét, ít nói, cào cấu bạn... nếu có những hành vi trên giáo viên cần kịp thời tìm hiểu đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Đánh giá mức độ cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ có tiến bộ hơn so với bản thân trẻ hàng ngày.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Số lượng trẻ nhanh nhẹn, hứng thú khi tìm hiểu về môi trường tự nhiên (Quan sát cây, hoa, quả, thời tiết, thí nghiệm…), khi tham gia các trò chơi vận động.

- Số lượng trẻ có kỹ năng thực hiện vận động trong giờ HĐH ở các mức độ khác nhau: Trẻ thực hiện tốt, trẻ thực hiện đạt, trẻ thực chưa đạt, trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

- Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kỹ năng co một chân, giữ thăng bằng khi thực hiện vận động nhảy lò cò... từ đó củng cố, hỗ trợ trẻ còn hạn chế.

- Dự kiến số lượng trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ và trả lời các câu hỏi của cô trong giờ HĐNT ở các mức độ khác nhau

+ Trả lời tốt, trả lời chưa tốt

+ Tích cực hoặc chưa tích cực tham gia các hoạt động (Trò chơi VĐ, chơi tự do..)

- Dự kiến hình thức hỗ trợ trẻ đặc biệt, yếu trong lớp:

+ Rèn kỹ năng cho trẻ vào các hoạt động khác.

+ Trao đổi, phối kết hợp với phụ huynh về kiến thức, kỹ năng trẻ chưa đạt được trong các hoạt động trên lớp để từ đó có biện pháp tác động kịp thời.

**Thứ tư, ngày 26 tháng 1 năm 2022**

**Tên hoạt động học: Bé tập gói bánh chưng**

**Thuộc lĩnh vực: PTTCKN-XH**

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

**S**: Khoa học (Science):

- Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm của món bánh chưng.

- Trẻ biết những nguyên liệu và vật liệu để gói bánh chưng.

**T**: Công nghệ (Technology):

- Sự tạo màu cho vỏ bánh.

**E**: Kỹ thuật (Engineering):

- Quy trình các bước gói bánh.

**A**: Nghệ thuật (Aesthetics):

- Xếp, gấp, miết lá dong.

- Tạo hình cho chiếc bánh

**M** :Toán học (Math):

- Hình dạng, kích thước của chiếc bánh chưng.

**2. Kĩ năng**

- Trẻ có kĩ năng sử dụng đôi tay khéo léo để gói bánh.

- Rèn trẻ kỹ năng xếp, gấp lá, buộc dây cố định để hoàn thành sản phẩm.

- Trẻ có kĩ năng hợp tác theo nhóm.

- Trẻ có kỹ năng giới thiệu, thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.

**3. Thái độ**

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

- Trẻ có thái độ trân trọng sản phẩm của mình và của bạn tạo ra.

**II. Chuẩn bị:**

***1. Quá trình trải nghiệm thực tế của trẻ thông qua các hoạt động trước:***

- Ngày 1: Tìm hiểu vấn đề:

+ Tìm hiểu về ngày tết quê em trong đó có trò chuyện, đàm thoại, xem video về: Tên gọi, đặc điểm, nguyên, vật liệu, quy trình các bước gói bánh chưng (Hoạt động học ngày thứ 2).

+ Cho trẻ thực hành gói bánh chưng (Hoạt động góc).

- Ngày 2: Khơi gọi sự tò mò và cảm xúc

+ Thí nghiệm sự tạo màu cho gạo nếp (Hoạt động chiều ngày thứ 3).

**- Ngày 3: Thiết kế, chế tạo kỹ thuật: “Bé tập gói bánh chưng”**

***2. Phối kết hợp với phụ huynh.***

- Trò chuyện, trao đổi với phụ huynh phối hợp chuẩn bị cùng cô các nguyên liệu và tham gia vào hoạt động gói bánh chưng cùng lớp.

***3. Địa điểm.***

- Phòng sạch sẽ, thoáng mát, được trang trí không khí tết

***4. Đồ dùng, dụng cụ của giáo viên.***

- Khay đựng bánh

- 2 mũ đầu bếp, 2 tạp dề cho giáo viên và phụ huynh

- Nguyên, vật liệu:

+ Lá dong + Gạo nếp màu trắng, màu xanh

+ Đỗ xanh + Thịt lợn

+ Dây buộc

+ Hình ảnh quy trình các bước gói bánh chưng

+ Bảng gài.

+ Âm nhạc: “Ngày tết quê em”.

***5. Đồ dùng, dụng cụ của trẻ.***

- Găng tay ni- lông (Đủ số lượng trẻ)

- Mỗi cháu 1 tạp dề, 1 mũ đầu bếp.

- Bảng nguyên liệu, hình ảnh các nguyên liệu.

- Khay để gói bánh.

- Nguyên liệu:

+ Lá dong + Gạo nếp màu xanh, trắng + Dây buộc

+ Đỗ xanh + Thịt lợn

**III. Tiến hành:**

**HĐ1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô giới thiệu khách mời đến tham gia giờ học ngày hôm nay (Phụ huynh trong lớp)

- Khách mời giới thiệu tên và tặng cho lớp một món quà. (Bánh chưng)

- Cô hỏi trẻ:

+ Đây là bánh gì?

+ Bánh chưng là món ăn xuất hiện nhiều vào dịp nào?

+ Con biết gì về bánh chưng (Đặc điểm, nguyên liệu làm bánh…)

+ Bánh chưng được gói như thế nào? (Trẻ trả lời theo ý hiểu)

=> Cô dẫn dắt vào bài

**HĐ2: Đầu bếp nhí**

\* Khách mời đóng vai là đầu bếp trưởng hướng dẫn các đầu bếp nhí gói bánh chưng:

- Giới thiệu nguyên, vật liệu chính để làm bánh:

+ Lá dong + Gạo nếp màu xanh

+ Đỗ xanh + Thịt lợn

+ Dây buộc

- Cho trẻ quan sát và so sánh gạo nếp màu trắng và gạo nếp màu xanh.

+ Hỏi trẻ vì sao có sự tạo màu của gạo nếp?

+ Cô nhắc lại cho trẻ thí nghiệm sự tạo màu cho gạo nếp ngày hôm trước (Gạo nếp màu trắng trộn đều với nước màu của lá giềng để khoảng 2- 3 tiếng, gạo nếp sẽ đổi thành màu xanh. Để bánh ngon hơn thì không nên ngâm gạo nếp quá lâu).

+ Cô giới thiệu gạo nếp màu xanh đã được chuẩn bị.

- Trẻ quan sát bác đầu bếp trưởng thực hiện quy trình gói bánh chưng.

- Hỏi trẻ quy trình các bước gói bánh chưng và cho trẻ gắn hình ảnh từng bước lên bảng:

+ *Bước 1*: Chuẩn bị nguyên, vật liệu: Gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn, lá dong, dây buộc.

+ *Bước 2*: Xếp lá dong

+ *Bước 3***:** Rải đều lần lượt các nguyên liệu lên trên lá dong (Gạo nếp 🡪 đỗ xanh🡪thịt lợn🡪đỗ xanh🡪gạo nếp)

+ *Bước 4****:*** Gấp lá dong

+ *Bước 5****:*** Buộc dây

- Cô nhấn mạnh một số lưu ý khi gói bánh: Sau khi cho nguyên liệu vào cần vừa gấp lá dong vừa vỗ nhẹ để tạo thành hình khối vuông. Khi buộc dây phải buộc thật chặt và sát với bánh để cố định bánh. Kích thước bánh to hay nhỏ phụ thuộc vào nguyên liệu rải lên bánh nhiều hay ít.

- Giáo dục trẻ làm gọn gàng, sạch sẽ, cẩn thận, đeo gang tay trước khi gói bánh chưng

- Trẻ thực hiện

- Trẻ đóng vai các đầu bếp nhí thực hiện công việc gói bánh chưng theo nhóm:

+ Chia trẻ làm 3 nhóm. Các nhóm lấy nguyên, vật liệu mang về khu vực làm của mỗi đội. Nhắc nhở trẻ thoả thuận, phân công công việc trước khi thực hiện và chú ý thực hiện theo đúng quy trình gói bánh chưng.

+ Trong quá trình trẻ làm, giáo viên, phụ huynh bao quát, hướng dẫn trẻ thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết.

- Mở nhạc nhẹ bài “Ngày tết quê em”.

**HĐ3: Những chiếc bánh ngộ nghĩnh**

- Cho các nhóm trẻ để sản phẩm ra khay của nhóm mình.

+ Ai có nhận xét về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn?

+ Con thích chiếc bánh của nhóm nào? Vì sao?

- Cả lớp chụp ảnh lưu niệm với khách mời.

- Cô hỏi trẻ :

+ Chiếc bánh chưng này đã ăn được chưa?

+ Để ăn được chúng mình cần phải làm gì?

🡪 Cô khẳng định: Để bánh ăn được thì cần phải luộc chín và bây giờ cô sẽ nhờ các cô cấp dưỡng trong trường luộc giúp chúng mình. Buổi chiều cô và chúng mình sẽ cùng nhau thưởng thức.

**\* Kết thúc:**

- Cho trẻ dọn dẹp đồ dùng cùng cô.

- Cả lớp đi rửa tay (Bật nhạc bài 10 ngón tay ngoan).

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Số trẻ có sức khỏe tốt thông qua việc giáo viên quan sát sự hứng thú, tích cực của trẻ khi tham gia vào các hoạt động. (Chú trọng vào hoạt động học và hoạt động góc trong ngày):

+ Giáo viên tiếp tục chú ý theo dõi những trẻ có biểu hiện sức khỏe chưa tốt ho, ngạt mũi…của ngày hôm trước.

+ Trẻ có biểu hiện uể oải, mệt mỏi… giáo viên cần kiểm tra sức khỏe của trẻ

+ Giáo viên ghi chép lại những trẻ có biểu hiện không bình thường về sức khỏe: ho, sốt, dị ứng thời tiết ....

- Biện pháp giải quyết: Tìm hiểu nguyên nhân bằng cách hỏi trẻ, trao đổi với phụ huynh, thông báo về nhà trường để từ đó có sự hỗ trợ từ nhân viên y tế và thông báo cho phụ huynh.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

\* Giáo viên quan sát cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ khi tham gia vào các hoạt động(chú trọng vào hoạt động học và hoạt động góc trong ngày).

- Về cảm xúc:

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ tổ chức hoạt động học: Số trẻ tích cực hoặc chưa tích cực tham gia các hoạt động diễn ra trong giờ học, nguyên nhân trẻ chưa tích cực do đâu? ( VD: Do hình thức tổ chức hoặc đồ dùng, đồ chơi chưa hấp dẫn đối với trẻ…)

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ hoạt động góc: Trẻ vui vẻ, thoải mái hay tức giận, buồn…

+ Biện pháp giải quyết: Giáo viên quan sát, kịp thời xử lý tình huống bằng cách có thể gợi mở, hướng trẻ tham gia các hoạt động mà trẻ thích đồng thời đưa ra lưu ý để rút kinh nghiệm cho bản thân và đồng nghiệp trong những giờ học tiếp theo.

- Về thái độ:

+ Thái độ của trẻ khi tham gia các hoạt động học, hoạt động góc: Tích cực, say sưa nỗ lực, tập trung cao độ, hài lòng........

- Về hành vi:

+ Mức độ hành vi của trẻ khi tham các hoạt động: Trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp - ứng xử phù hợp với bạn khi tham gia hoạt động học, khi nhập vai chơi trong các góc chơi, hợp tác với các bạn trong nhóm chơi.

+ Các hành vi bất thường: La hét, ít nói, cào cấu và không chia sẻ đồ chơi với bạn... nếu có những hành vi trên giáo viên cần kịp thời tìm hiểu đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Biện pháp giải quyết: Giáo viên ghi lại những trẻ chưa tích cực và có thể gợi mở hướng trẻ chọn góc chơi khác mà trẻ thích.

- Đánh giá mức độ cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ có tiến bộ hơn so với bản thân trẻ hàng ngày.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Dự kiến số lượng trẻ biết nhận, thể hiện đúng vai chơi trong các góc chơi…

- Số lượng trẻ làm hoàn thành kỹ năng gói bánh ở các mức độ khác nhau: Trẻ hoàn thành, trẻ chưa hoàn thành, trẻ có sản phẩm sáng tạo, trẻ có sự tiến bộ hơn so với bản thân.

- Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh điểm yếu về kiến thức và kỹ năng của trẻ: xếp, gấp lá, buộc dây cố định để hoàn thành sản phẩm... của trẻ từ đó củng cố, hỗ trợ trẻ còn hạn chế về kiến thức và hướng phát triển cho những trẻ có năng khiếu và sáng tạo.

- Đánh giá những công nghệ trẻ được sử dụng trong giờ học có hiệu quả không?

- Kỹ năng thiết kế và chế tạo thiết kế, làm việc theo nhóm trong giờ học STEAM có hiệu quả không?

- Dự kiến hình thức hỗ trợ trẻ đặc biệt, yếu trong lớp:

+ Rèn kiến thức, kỹ năng cho trẻ vào các hoạt động khác.

+ Trao đổi, phối kết hợp với phụ huynh về kiến thức, kỹ năng trẻ chưa đạt được trong các hoạt động trên lớp để từ đó có biện pháp tác động kịp thời.

***Thứ năm, ngày 27 tháng 1 năm 2022***

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ bài đồng dao “ Xúc xắc, xúc xẻ”**

**Thuộc lĩnh vực: PTNN**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên và đọc thuộc bài đồng dao. Hiểu được nội dung bài đồng dao “Xúc xắc, xúc xẻ”.

***-*** Trẻ biết đồng dao là thơ ca dân gian, được truyền miệng qua nhiều thế hệ của người dân Việt Nam nên không có tác giả. Là những câu có vần điệu gắn liền với các trò chơi dân gianvà từ lời đồng dao có thể chuyển thể thành bài hát. …

- Trẻ hiểu được từ khó “Rồng ấp, rồng chầu”

## - Trẻ biết đọc đồng dao cùng cô, biết cách đọc theo vần điệu.

- Trẻ biết nghĩ ra một số vận động, trò chơi để kết hợp với bài đồng dao

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kĩ năng đọc đồng dao: Có vần có điệu, biết cách ngắt nghỉ theo vần điệu, nhịp điệu.

- Rèn trẻ kỹ năng đọc đồng dao theo nhiều hình thức khác nhau: Đọc nối tiếp, đọc đối đáp kết hợp với một số dụng cụ.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ biết dành những lời chúc tốt đẹp, ý nghĩa đến người thân, gia đình và mọi người xung quanh nhân dịp tết nguyên đán.

- Giáo dục trẻ tinh thần hoạt động tập thể trong khi học và khi chơi

**II .Chuẩn bị:**

## - Hình ảnh Slite trên máy tính có nội dung về bài đồng dao “ Xúc xắc, xúc xẻ”

- Hinh ảnh minh họa “ Rồng ấp, rồng chầu”

## - Nhạc bài hát: “ Xúc xắc, xúc xẻ”

- Một số đồ dùng: phách tre, xắc xô, mõ…

- Trang phục dân gian: váy yếm, áo đụp, quần áo bà ba

**III. Tiến hành:**

***\* Hoạt động 1: Bé cùng vui chơi:***

- Trẻ chơi trò chơi nu na nu nống:

Nu na nu nống

Đánh trống phất cờ

Mở cuộc thi đua

Xem ai sạch sẽ

Gót đỏ hồng hào

Không bẩn tí nào

Được vào đánh trống)

- Cô đóng vai mõ làng vừa ra vừa chào:

“ Tôi ra đây có phải xưng danh không nhỉ? Tôi là anh mõ hay còn gọi là mõ làng. Công việc của tôi là đi khắp làng, loan tin thông báo tất cả công việc trong làng cho mọi người đều biết”

- Anh mõ trò chuyện cùng trẻ:

+ Các bạn vừa chơi vừa đọc bài gì?

+ Ngoài bài đồng dao nu na nu nống, ai còn biết những bài đồng dao nào khác?

+ Có ai biết tác giả của các bài đồng dao đó không?

- Anh mõ khẳng định và giới thiệu với trẻ về một số nét đặc trưng: Đồng dao là thơ ca dân gian, được truyền miệng qua nhiều thế hệ của người dân Việt Nam nên không có tác giả. Là những câu có vần điệu gắn liền với các trò chơi dân gianvà từ lời đồng dao có thể chuyển thể thành bài hát.

+ Hỏi trẻ có biết bài đồng dao nói về ngày tết nguyên đán?

=> Anh mõ dẫn dắt vào bài

**\* *Hoạt động 2: Bé làm quen với đồng dao “ Xúc xắc, xúc xẻ”***

- Anh mõ giới thiệu bài đồng dao

- Anh mõ đọc lần 1 cho trẻ nghe (Đọc chậm kết hợp ngữ điệu đặc trưng của bài đồng dao)

+ Bạn nào có thể nhắc lại tên bài đồng dao là gì?

- Anh mõ giảng nội dung của bài đồng dao: Nói về những lời chúc may mắn, tốt lành của các bạn nhỏ khi đi chúc tết mọi nhà.

- Lần 2 anh mõ đọc cho trẻ nghe kết hợp với một số slite minh họa trên máy tính.

+ Trong bài đồng dao các bạn nhỏ đi đâu?

+ Đến nhà Phú ông em bé đã gặp những gì?

- Giải thích nghĩa của từ “Rồng ấp”, “Rồng chầu”: Con Rồng và con vật không có thật, được người xưa tưởng tượng ra và đúc bằng đá thường có ở trên các mái đình chùa và trong nhà giàu có.

- Anh mõ cho trẻ xem hình ảnh minh họa “Rồng ấp”, “Rồng chầu”

+ Các bạn nhỏ đã chúc chủ nhà những gì?

+ Cho một vài trẻ nói lời chúc tết với bạn, cô và người thân.

- Giáo dục trẻ: Thông qua nội dung bài đồng dao dạy chúng ta biết dành những lời chúc tốt đẹp, ý nghĩa đến người thân, gia đình và mọi người xung quanh nhân dịp tết nguyên đán.

***\* Dạy trẻ đọc đồng dao:***

- Để đọc bài đồng dao hay chúng mình phải đọc như thế nào?

- Anh mõ giới thiệu cách đọc đồng dao: Khi đọc phải thể hiện sự vui tươi, hồn nhiên, ngắt nghỉ đúng nhịp 2/2. Hai chữ đầu đọc cao hơn 2 chữ sau.

- Dạy trẻ đọc đồng dao nhiều lần tùy theo hứng thú, khả năng của trẻ ( Anh mõ chú ý sửa ngọng, sửa phát âm, cách đọc cho trẻ)

- Anh mõ cho trẻ đọc đồng dao dưới nhiều hình thức khác nhau ( Lớp, nhóm, tổ, cá nhân)

+ Quan sát và rèn trẻ kỹ năng đọc( Nhắc trẻ ngắt nghỉ đúng nhịp điệu, thể hiện giọng điệu vui tươi, hồn nhiên) .

- Cho cả lớp đọc đồng dao dưới hình thức đối đáp, kết hợp với một số dụng cụ mõ, phách tre…

- Hỏi trẻ lại tên bài đồng dao trẻ vừa đọc.

***\* Hoạt động 3: Bé hát bài đồng dao***

- Anh mõ giới thiệu: Từ lời đồng dao có thể chuyển thể thành bài hát và với bài đồng dao “Xúc xắc xúc xẻ” nhạc sĩ Nguyễn Ngọc Thiện đã phổ nhạc thành bài hát “Xúc xắc xúc xẻ”.

- Anh mõ hát và khuyến khích trẻ hưởng ứng cùng.

- Anh mõ và trẻ hát, vận động theo nhạc.

**Kết thúc :**

- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Số trẻ có sức khỏe tốt thông qua việc giáo viên quan sát sự hứng thú, tích cực của trẻ khi tham gia vào các hoạt động. (Chú trọng vào hoạt động học và hoạt động vệ sinh ăn ngủ trong ngày):

+ Trẻ có biểu hiện uể oải, mệt mỏi, không bình thường về sức khỏe: ho, sốt, dị ứng thời tiết… giáo viên cần kiểm tra sức khỏe của trẻ và ghi chép lại

+ Quan sát, nhắc nhở chế độ ăn của trẻ SDD và béo phì.

+ Giáo viên ghi chép lại những trẻ biểu hiện không bình thường về sức khỏe: Tiêu chảy, nôn, dị ứng các món ăn…

+ Giờ ngủ trẻ có ngủ đủ giấc không? Ngủ sâu hay khó ngủ…có những hoạt động khác trong khi ngủ

- Biện pháp giải quyết: Tìm hiểu nguyên nhân bằng cách trò chuyện trao đổi với phụ huynh từ đó có kế hoạch hỗ trợ trẻ ngủ tốt hơn vào ngày sau.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

\* Giáo viên quan sát cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ khi tham gia vào các hoạt động (Chú trọng vào hoạt động học và hoạt động vệ sinh ăn ngủ trong ngày).

- Về cảm xúc:

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ tổ chức hoạt động học: Số trẻ tích cực hoặc chưa tích cực tham gia các hoạt động diễn ra trong giờ học, nguyên nhân (VD: Do hình thức giáo viên tổ chức chưa thu hút trẻ, đồ dùng, đồ chơi chưa hấp dẫn…)

+ Cảm xúc của trẻ trong giờ hoạt động vệ sinh ăn ngủ: Trẻ vui vẻ, thoải mái hay tức giận, buồn…Trẻ ăn ngon, ăn hết xuất hay chán ăn, lười ăn…

+ Biện pháp giải quyết: Giáo viên quan sát và kịp thời xử lý tình huống can thiệp: động viên, khích lệ trẻ ăn….Trao đổi, trò chuyện với phụ huynh để có biện pháp tác động giúp trẻ cảm thấy thoải mái, vui vẻ hơn khi tham gia các hoạt động.

- Về thái độ:

+ Thái độ của trẻ khi tham gia các hoạt động học: Tích cực, say sưa nỗ lực, tập trung cao độ, hài lòng...

+ Thái độ của trẻ khi tham gia hoạt động vệ sinh ăn ngủ: Tích cực khi tham gia hoạt động, giữ im lặng khi ăn uống, vệ sinh, ngủ...

- Về hành vi:

+ Mức độ hành vi của trẻ khi tham các hoạt động: Trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp - ứng xử phù hợp với bạn chờ đến lượt, không chen lấn, xô đẩy, cất đồ đúng nơi quy định…

+ Các hành vi bất thường: La hét, ít nói, cào cấu bạn... nếu có những hành vi trên giáo viên cần kịp thời tìm hiểu đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Đánh giá mức độ cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ có tiến bộ hơn so với bản thân trẻ hàng ngày.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Số lượng trẻ biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân khi tham gia vào các hoạt động bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định…(Nhu cầu ăn, mặc, vệ sinh…).

- Dự kiến số lượng trẻ có kiến thức hiểu biết, kỹ năng đọc đồng dao ở các mức độ khác nhau: Tốt, khá, cần cố gắng, trẻ tiến bộ hơn so với bản thân.

- Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh, điểm yếu về kiến thức và kỹ năng đọc đồng dao (Trẻ ngọng, nhút nhát…) từ đó củng cố, hỗ trợ trẻ còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng.

- Hình thức hỗ trợ trẻ đặc biệt, yếu trong lớp:

+ Rèn kỹ năng đọc cho trẻ vào các hoạt động khác.

+ Trao đổi, phối kết hợp với phụ huynh về kiến thức, kỹ năng trẻ chưa đạt được trong các hoạt động trên lớp để từ đó có biện pháp tác động kịp thời.

***Thứ sáu, ngày 28 tháng 1 năm 2022***

**Tên hoạt động học: - Dạy hát bài hát “Bé chúc tết”**

**Thuộc lĩnh vực: PTTM**

**I. Mục đích – yêu cầu**

**1. Kiến thức**

- Trẻ nhớ tên bài hát “Bé chúc tết” và tên tác giả Vũ Hoàng

- Trẻ thuộc lời bài hát và hát đúng theo giai điệu bài hát

- Biết tham gia trò chơi một cách linh hoạt

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng mạnh dạn, tự tin: Nhún nhảy theo nhạc

- Rèn kỹ năng nghe và cảm nhận âm nhạc của trẻ

**3. Thái độ**

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tham gia biểu diễn

- Giáo dục trẻ biết kính yêu ông bà, bố mẹ

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động cô tổ chức

**2. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát “ Bé chúc tết”

- Nhạc bài hát nghe “ Bé đón tết sang”

- Đồ dùng âm nhạc trò chơi: Bộ gõ trống, xắc xô

- Đồ dùng biểu diễn: xắc xô, mix, dụng cụ âm nhạc

**3. Tiến hành:**

Ổn định tổ chức

- Cô đóng vai là MC dẫn chương trình khai mạc hội thi “Giọng hát Việt nhí” để tìm ra các ca sĩ tài năng tham gia vào ngày hội “Xuân yêu thương” sắp được diễn ra

- Cô giới thiệu các phần thi gồm 4 phần:

+ Phần thứ nhất: Thử tài bé yêu

+ Phần thi thứ 2: Bé làm ca sĩ

+ Phần thi thứ 3: Trò chơi âm nhạc

+ Phần thi thứ 4: Bé yêu âm nhạc

**1. HĐ1: Thử tài bé yêu**

- Cô cho trẻ xem video lời chúc ý nghĩa và yêu thương từ các thành viên trong gia đình dành tặng cho nhau nhân dịp tết nguyên đán

- Cô hỏi trẻ:

+ Đoạn video vừa xem nói về điều gì?

+ Các thành viên trong video đã chúc mọi người trong gia đình điều gì nhân dịp tết?

+ Con có biết bài hát nào nói về những lời chúc ý nghĩa?

=>Cô dẫn dắt vào bài: Cô biết có một nhạc sĩ, từ những lời chúc ý nghĩa nhân dịp năm mới, đã viết thành một bài hát có tên “Bé chúc tết” rất hay và đáng yêu.

**2. HĐ2: Bé làm ca sĩ**

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả

- Cô hát cho trẻ nghe bài hát lần 1 không nhạc kết hợp nét mặt cử chỉ, điệu bộ.

- Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả

- Cô giảng nội dung: Bài hát nói về lời chúc của bạn nhỏ dành tặng cho ông bà, bố mẹ của mình nhân dịp tết đến.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 2 kết hợp với đàn

- Cô đàm thoại về nội dung bài hát

+ Khi tết đến bạn nhỏ cảm thấy như thế nào?

+ Bạn nhỏ mặc áo mới để đi đâu?

+ Bạn đã chúc ông bà điều gì?

+ Lời chúc của bạn nhỏ dành tặng bố mẹ là gì?

-> Giáo dục trẻ: Biết yêu thương, kính trọng những người thân xung quanh mình.

\* **Dạy trẻ hát**

- Cô đọc chậm lời bài hát cho trẻ nghe

- Cô tiến hành cho trẻ học hát cả lớp 3-4 lần (Có thể nhiều hoặc ít hơn tùy khả năng của trẻ)

- Lần lượt cho từng tổ hát theo hình thức thi đua

(Cô chú ý quan sát, động viên trẻ và sửa sai cho trẻ)

- Tiến hành cho cả lớp hát theo nhóm, cá nhân kết hợp với đồ dùng, nhạc cụ âm nhạc khi thể hiện bài hát

- Cho cả lớp hát lại kết hợp với vận động tự do theo hứng thú của trẻ

- Hỏi lại trẻ tên bài hát, tên tác giả?

**3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc**

- Cô giới thiệu tên trò chơi âm nhạc “Âm thanh vui nhộn"

- Cô giới thiệu bộ gõ âm nhạc và sắc xô và phổ biến cách chơi: Khi nghe âm thanh của nhạc cụ nào, trẻ sẽ thay đổi vận động cơ thể theo âm thanh của nhạc cụ ấy theo yêu cầu của cô.

+ Lần 1: Tiếng trống trẻ lắc hông, tiếng sắc xô trẻ vẫy tay, tiếng xèng trẻ dậm chân.

+ Lần 2: Cô tăng độ khó của âm thanh (Gõ nhanh hoặc chậm và dài hơn)

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần

**4. Hoạt động 4: Bé yêu âm nhạc**

**- Nghe hát “ Bé đón tết sang”- sáng tác Nguyễn Văn Chung**

- Cô giới thiệu tên bài hát “Bé đón tết sang”

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1 kết hợp đàn

+ Cô vừa hát bài gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

(Cô cho nhiều trẻ trả lời)

- Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về ngày tết đến hoa mai đua nở, có bánh chưng, có mâm ngũ quả, có đôi dưa hấu để cúng đêm giao thừa. Tết đến các bạn nhỏ còn được đi chúc tết ông bà và những người thân trong gia đình, được đi xem múa lân nữa đấy.

- Cô hát cho trẻ nghe lần 2, khuyến khích động viên trẻ nhún nhảy, vận thộng theo giai điệu để hưởng ứng bài hát cùng cô.

**\* Nhận xét, kết thúc giờ học**

**\* Dự kiến đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

- Số trẻ có sức khỏe tốt thông qua việc giáo viên quan sát sự hứng thú, tích cực của trẻ khi tham gia vào các hoạt động. (Chú trọng vào hoạt động học và hoạt động chiều trong ngày):

+ Trẻ có biểu hiện uể oải, mệt mỏi… giáo viên cần kiểm tra sức khỏe của trẻ

+ Giáo viên ghi chép lại những trẻ có biểu hiện không bình thường về sức khỏe: ho, sổ mũi…

- Biện pháp giải quyết: Tìm hiểu nguyên nhân bằng cách hỏi trẻ, trao đổi với phụ huynh, thông báo về nhà trường để từ đó có sự hỗ trợ từ nhân viên y tế và thông báo cho phụ huynh.

- Khen, động viên, khích lệ những trẻ có biểu hiện tốt về sức khỏe trong tuần qua.

***2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

\* Giáo viên quan sát cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ khi tham gia vào các hoạt động. (Chú trọng vào hoạt động học và hoạt động chiều trong ngày).

- Về cảm xúc:

+ Cảm xúc của trẻ khi tham gia HĐH, HĐC: Số trẻ tích cực hoặc chưa tích cực tham gia các hoạt động diễn ra trong giờ học, tìm hiểu nguyên nhân và có hướng khắc phục.

+ Biện pháp giải quyết: Giáo viên có thể gợi mở, hướng trẻ tham gia các hoạt động mà trẻ thích đồng thời trao đổi với phụ huynh trò chuyện khơi gợi cảm xúc của trẻ khi được đến trường tham gia các hoạt động cùng cô và bạn.

- Về thái độ:

+ Khi tham gia các hoạt động học, hoạt động chiều : Trẻ yêu thích, hứng thú, tập trung cao độ, hài lòng..

- Về hành vi:

+ Mức độ hợp tác của trẻ với cô và các bạn trong các hoạt động: Tích cực, hăng hái tham gia, chưa tập trung tham gia.

+ Các hành vi bất thường: La hét, ít nói, cào cấu bạn... nếu có những hành vi trên giáo viên cần tìm hiểu qua trò chuyện với trẻ đồng thời trao đổi với phụ huynh để tìm nguyên nhân và hướng giải quyết.

- Đánh giá mức độ cảm xúc, thái độ, hành vi của trẻ có tiến bộ hơn so với bản thân trẻ hàng ngày.

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- Dự kiến số lượng trẻ có kỹ năng ca hát, biểu diễn, thể hiện đúng lời ca và giai điệu của bài hát ở các mức độ khác nhau: Đạt, cần cố gắng, chưa đạt trẻ tiến bộ hơn so với bản thân.

- Cô ghi chép cụ thể những điểm mạnh, điểm yếu của trẻ khi thực hiện các kỹ năng (Ca hát, biểu diễn, ngọng, nhút nhát...) từ đó củng cố, hỗ trợ trẻ còn hạn chế về kiến thức và hướng phát triển cho những trẻ có năng khiếu và sáng tạo.

- Dự kiến hình thức hỗ trợ trẻ đặc biệt, yếu trong lớp:

+ Rèn kiến thức, kỹ năng cho trẻ vào các hoạt động khác.

+ Trao đổi, phối kết hợp với phụ huynh về kiến thức, kỹ năng trẻ chưa đạt được trong các hoạt động trên lớp để từ đó có biện pháp tác động kịp thời.